

Phụ lục 2
BẢN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến góp ý Luật Phát triển Công nghiệp văn hoá Phiên bản 1.0 (Ngày 04/8/2026)
(Hội, hiệp hội, doanh nghiệp)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa. Ngày 05/8/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi văn bản xin ý kiến các hội, hiệp hội, doanh nghiệp. Đến ngày 28/8/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được ý kiến góp ý như sau:

+ 07 ý kiến góp ý của doanh nghiệp, bao gồm: Tập đoàn FPT; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel); Tổng công ty Viễn thông MobiFone; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT); Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND); Công ty TNHH Mark Dealer Platform; Tập đoàn Công nghệ Bkav (thuộc Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam).

+ 02 ý kiến góp ý của hội, hiệp hội, bao gồm: Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam; Hội Truyền thông số Việt Nam.

Trên cơ sở ý kiến của các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

Tên điều	Nội dung đề xuất	Đơn vị góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu
Điều 1	Nên chằng bổ sung cụm từ “trong việc tổ chức và thực hiện phát triển công nghiệp văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài” thì phạm vi quét toàn diện, phù hợp với chủ trương hội nhập kinh tế hơn.	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Giải trình: Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phạm vi điều chỉnh chỉ nêu khái quát để bảo đảm đủ phạm vi của dự thảo Luật

Điều 1	Phạm vi tuyên bố là chính sách thúc đẩy nhưng nội dung lại điều chỉnh cả hành vi/thủ tục hành chính, không có quy tắc phân định với pháp luật chuyên ngành. Đề xuất bổ sung khoản 2 Điều 1: hoạt động từng ngành CNVH theo pháp luật chuyên ngành; Luật này quy định cơ chế chính sách; nếu khác pháp luật chuyên ngành phải sửa tương ứng tại Điều 58.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Phạm vi chỉ quy định chung, các mục tiêu lớn. Tuy nhiên đi vào các nội dung cụ thể cần quy định chi tiết đảm bảo có khả năng thực hiện (tính khả thi của văn bản)
Điều 2	Nên chăng bổ sung cụm từ “trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài” thay cho cụm từ "tại Việt Nam".	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Tiếp thu, bỏ từ “tại”
Điều 2	Cụm "có liên quan đến công nghiệp văn hóa tại Việt Nam" quá rộng, không tạo cơ sở hiệu lực ngoài lãnh thổ cho nền tảng xuyên biên giới. Đề xuất viết lại theo công thức của Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025 (áp dụng cho tổ chức/cá nhân VN và nước ngoài hoạt động/cung cấp dịch vụ tại VN; loại trừ mục đích quốc phòng an ninh).	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, bỏ từ “tại”
Điều 3	Khoản 2 Điều 3 định nghĩa các ngành công nghiệp văn hóa gồm 10 ngành theo cách liệt kê, có thể thiếu sót do sự phát triển nhanh của các lĩnh vực văn hóa, nhất là văn hóa số. Đề nghị xem xét bổ sung thêm các ngành: Thời trang, Âm thực văn hóa, Nội dung số... Đồng thời xem xét lại tên ngành "Phần mềm và các trò chơi giải trí" vì thuật ngữ có thể hơi cũ; nên tách riêng "Trò chơi điện tử (Video games/E-sports)" thành tên gọi rõ ràng, vì đây là lĩnh vực tiềm năng lớn (một số nước như Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc coi Games/E-sports và Thời trang/Âm thực là trụ cột xuất khẩu CNVH lớn nhất).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giữ nguyên như dự thảo vì phù hợp với Chiến lược của Thủ tướng Chính phủ ban hành và hiện đang triển khai thực hiện

Điều 3	Khoản 22 Điều 3 định nghĩa về Tài sản số trong các ngành công nghiệp văn hóa còn khá chung chung, dẫn chiếu đến luật khác. Cần xem xét định nghĩa rõ "Tài sản số hóa văn hóa", nhất là tài sản ảo trong các trò chơi Game/Metaverse được mã hóa từ di sản/tác phẩm văn hóa, để tránh lừa đảo, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Tiếp thu, đã xem xét lại định nghĩa
Điều 3	Đề xuất sửa Khoản 2 Điều 3 thành: các ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm và liệt kê tên ngành cụ thể (ví dụ: nghệ thuật biểu diễn âm nhạc/tổ chức biểu diễn concert; phần mềm và trò chơi giải trí...), hoặc xác định tiêu chí để lên danh mục ngành công nghiệp trọng điểm (như đã làm ở Khoản 2 Điều 31).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Tiếp thu 1 phần
Điều 3	Bổ sung các khái niệm: nhà đầu tư CNVH; quỹ đầu tư CNVH; doanh nghiệp sở hữu/khai thác tài sản trí tuệ; doanh nghiệp nền tảng văn hóa số; tổ chức tư vấn đầu tư và thương mại hóa tài sản trí tuệ.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Giải trình: Các khái niệm này không đặc thù, ko đưa vào luật
Điều 3	Sửa đổi khái niệm "Công nghiệp văn hóa" thành: "Công nghiệp văn hoá là hệ thống các hoạt động kinh tế nhằm phát huy tài nguyên văn hoá và sức sáng tạo của con người; kết hợp với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ nhằm tạo ra, sản xuất, phân phối và thương mại hoá các sản phẩm, dịch vụ văn hoá; tạo ra giá trị kinh tế và xã hội; góp phần phát triển con người, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao năng lực cạnh tranh và sức mạnh mềm quốc gia". Lý do: sáng tạo nội dung là yếu tố cốt lõi tạo	Tập đoàn Viettel	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo

	giá trị của công nghiệp văn hóa; yếu tố "công nghiệp" cần bao hàm cả chuỗi giá trị từ sáng tạo, sản xuất đến phân phối, thương mại hóa; định nghĩa cần sát với khung khái niệm CCI/CCS của UNESCO, UNCTAD.		
Điều 3	Danh mục ngành kết thúc bằng "hoặc ngành khác đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này" nhưng không nói ai xác định, bằng hình thức nào. Đề nghị sửa: "ngành khác do Chính phủ xác định theo tiêu chí tại khoản 1 Điều này".	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo
Điều 3	Bổ sung nguyên tắc công nghệ số, dữ liệu và đổi mới sáng tạo là hạ tầng nền tảng, xuyên suốt chuỗi giá trị của các ngành CNVH.	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo
Điều 3	Sửa định nghĩa CNVH theo hướng: "Công nghiệp văn hóa là ngành kinh tế sáng tạo dựa trên tài nguyên văn hóa, tài sản trí tuệ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức theo chuỗi giá trị từ sáng tạo, sản xuất, phân phối, thương mại hóa, tiêu dùng đến tái đầu tư; tạo giá trị kinh tế, giá trị xã hội và sức mạnh mềm quốc gia."	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo
Điều 3	Khoản 5, 6: Bổ sung vào chuỗi giá trị/hoạt động hỗ trợ các công đoạn: nghiên cứu thị trường; xác định khách hàng mục tiêu; cấp phép, nhượng quyền; quản trị tiền bản quyền; xúc tiến đầu tư; xuất khẩu và tái khai thác tài sản trí tuệ trên nhiều ngành.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo

		ng nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	
Điều 3	Khoản 6: Bổ sung "doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ CNVH" và tiêu chí xác định theo doanh thu/sản phẩm/dự án phục vụ chuỗi giá trị (nền tảng, AI, cloud, an ninh mạng, công cụ số).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Về "ngành khác đáp ứng theo khoản 1" không xác định chủ thể/thủ tục quyết định. Đề xuất: giao Chính phủ quyết định bổ sung ngành trên cơ sở tiêu chí khoản 1; bổ sung cơ chế xác nhận bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân có nhu cầu.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Định nghĩa "sản phẩm nội dung số" của Luật CN công nghệ số 71/2025 phủ gần như toàn bộ phần số hóa của 10 ngành CNVH, tạo 2 hệ ưu đãi/2 cơ chế song song không có quy tắc phân định. Đề xuất bổ sung điều về quan hệ với pháp luật CN công nghệ số: được chọn 1 cơ chế ưu đãi, không hưởng trùng, kết quả công nhận sản phẩm trọng điểm/thử nghiệm của một hệ thống được công nhận trong hệ thống còn lại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Khoản 3: Đề nghị rà soát: điều kiện "được bảo hộ SHTT" dễ hiểu nhầm phải có văn bằng (trong khi quyền tác giả phát sinh tự động); nhiều dịch vụ (du lịch văn hóa, biểu diễn) không phải đối tượng SHTT. Đề xuất bỏ điều kiện	Tập đoàn FPT	Tiếp thu

	bảo hộ SHTT khỏi định nghĩa, chuyển SHTT thành tiêu chí xét ưu đãi ở Chương VII.		
Điều 3	Khoản 21: Định nghĩa tài sản trí tuệ liệt kê cụm "quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan" bị lặp; thuật ngữ chuẩn của Luật SHTT là "quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan)". Đề nghị viết lại cho khớp.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Khoản 21: Thuật ngữ "tài sản trí tuệ" không tồn tại trong Luật SHTT (dùng "quyền sở hữu trí tuệ"/"đối tượng quyền SHTT" 123 lần) — tạo hệ thuật ngữ song song; định nghĩa còn lỗi lặp từ. Đề xuất viết lại: tài sản trí tuệ = quyền tài sản đối với đối tượng quyền SHTT theo Luật SHTT, không tạo đối tượng quyền mới; sửa lỗi lặp.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	4 thuật ngữ được định nghĩa nhưng không dùng ở đâu ("nhân tài CNVH", "cá nhân hoạt động độc lập", "tài sản số", "tài sản trí tuệ phái sinh"); "tài sản số" đã có ở Luật CN công nghệ số. Đề xuất: giữ và hợp nhất khái niệm "nhân tài" (bỏ 3 khái niệm chồng nhau: nhân tài/tài năng/nhân lực chất lượng cao); bỏ khoản 22 (dẫn chiếu Chương V Luật CN công nghệ số); bỏ khoản 24; giữ khoản 20 và bổ sung Điều 21a về chính sách cho cá nhân hoạt động độc lập (hỗ trợ BHXH tự nguyện, hợp đồng mẫu, đơn giản hóa thuế).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Nhiều thuật ngữ được dùng trong Luật nhưng không định nghĩa tại Điều 3: "cơ sở CNVH công cộng", "Thẻ văn hóa quốc gia", "Kho tài nguyên văn hóa số", "trung tâm CNVH", "không gian văn hóa sáng tạo", "tổ hợp văn hóa-giải trí", "khu công nghiệp văn hóa", "cụm sáng tạo văn hóa", "hàm lượng bản sắc VN", "Quỹ Văn hóa, nghệ thuật". Đề xuất rà soát thống nhất toàn văn thuật ngữ và bổ sung các định nghĩa còn thiếu tại Điều 3.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 3	Khoản 23: Tài sản trí tuệ gốc định nghĩa "được sáng tạo từ đầu, do con người tạo ra". Tiêu chí "do con người tạo ra" đặt câu hỏi lớn: tác phẩm có sự tham gia AI ở mức độ khác nhau xác định thế nào; toàn bộ chính sách ưu tiên (Điều 6.6, Điều 31, Điều 45) móc vào khái niệm này. Đề nghị giao Chính phủ quy định tiêu chí xác định mức độ sáng tạo của con người, đồng bộ với Luật Công nghiệp công nghệ số và pháp luật SHTT.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Thuật ngữ "tài sản trí tuệ phái sinh" va chạm với "tác phẩm phái sinh" đã có nội hàm ổn định trong Luật SHTT; khoản 24 lại bao gồm cả "cấp phép, nhượng quyền hoặc các hình thức thương mại hóa khác", rộng hơn hẳn → gây nhầm lẫn khi xét xử. Đề nghị hoặc đổi thuật ngữ (ví dụ "tài sản trí tuệ khai thác thứ cấp"), hoặc bổ sung câu loại trừ: "không đồng nhất với tác phẩm phái sinh theo pháp luật về sở hữu trí tuệ".	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Chế độ pháp lý cho vật phẩm số văn hóa. Điều 3.22 định nghĩa tài sản số bằng dẫn chiếu nhưng không có quy định nội dung cho loại tài sản này. Từ thực tiễn tư vấn: nhu cầu phát hành vật phẩm số gắn tác phẩm được cấp phép, giới hạn số lượng, xác thực bằng blockchain đang bị treo, có nguy cơ bị đánh giá theo khung pháp luật tài sản mã hóa (thiết kế cho công cụ đầu tư). Đề xuất bổ sung khái niệm "vật phẩm số văn hóa" và một điều về phát hành, giao dịch loại tài sản này, phân định theo chức năng: vật phẩm gắn tài sản trí tuệ được cấp phép, không mang quyền tài chính, không chào bán như công cụ đầu tư, thanh toán bằng đồng Việt Nam, giao dịch trên nền tảng đáp ứng điều kiện → thực hiện theo Luật này và pháp luật SHTT, giao dịch điện tử, thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; pháp luật thị trường tài sản mã hóa tiếp tục áp dụng đầy đủ với tài sản có tính chất công cụ đầu tư tài chính.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 3	Sửa khoản 24: Chương III hiện không có "cửa vào" cho di sản văn hóa công cộng (không thuộc "tài sản trí tuệ" theo định nghĩa khoản 21 Điều 3), trong khi đây là nguyên liệu lớn nhất của công nghiệp văn hóa VN; Điều 29 lập Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia nhưng chưa có cơ chế khai thác. Đề xuất bổ sung Điều 12a "Dữ liệu văn hóa số hình thành từ di sản văn hóa": (1) bản số hóa/sưu tập dữ liệu do ngân sách tạo lập là tài sản, quyền thuộc cơ quan quản lý, không bao hàm/không tạo độc quyền với di sản gốc; (2) 3 mức cung cấp dữ liệu (mở miễn phí với bản số hóa hết bảo hộ; có thu với dữ liệu đã tuyển chọn/chuẩn hóa; không cấp quyền thương mại với di sản hạn chế khai thác); (3) cấp quyền không độc quyền là nguyên tắc, biểu mức thu công bố trước; (4) nghĩa vụ bên được cấp quyền (ghi nguồn gốc, phân biệt cứ liệu với suy đoán, không đăng ký độc quyền yếu tố di sản công cộng); (5) nghĩa vụ bảo đảm toàn vẹn tồn tại độc lập với hợp đồng; (6) Chính phủ quy định chi tiết.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Khoản 2: Định nghĩa "sản phẩm nội dung số" của Luật CN công nghệ số 71/2025 phù gần như toàn bộ phần số hóa của 10 ngành CNVH, tạo 2 hệ ưu đãi/2 cơ chế song song không có quy tắc phân định. Đề xuất bổ sung điều về quan hệ với pháp luật CN công nghệ số: được chọn 1 cơ chế ưu đãi, không hưởng trùng, kết quả công nhận sản phẩm trọng điểm/thử nghiệm của một hệ thống được công nhận trong hệ thống còn lại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Khoản 3: Đề nghị rà soát: điều kiện "được bảo hộ SHTT" dễ hiểu nhằm phải có văn bằng (trong khi quyền tác giả phát sinh tự động); nhiều dịch vụ (du lịch văn hóa, biểu diễn) không phải đối tượng SHTT. Đề xuất bỏ điều kiện bảo hộ SHTT khỏi định nghĩa, chuyển SHTT thành tiêu chí xét ưu đãi ở Chương VII.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 3	Khoản 21, 23, 24 (đối chiếu Chương III): Di sản văn hóa thuộc phạm vi công cộng/sở hữu chung cộng đồng không đáp ứng khoản 21, 23 nên chuỗi gốc-phái sinh Chương III không nhận di sản văn hóa làm đầu vào. Đề xuất bổ sung điều mới sau Điều 15 (như A4) và sửa khoản 24 Điều 3 (bổ sung về bao gồm tài sản từ khai thác dữ liệu văn hóa số).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Quan hệ giữa Luật này và Luật Sở hữu trí tuệ cần xác định ngay tại Điều 4. Nếu hiểu Điều 4 cho phép Luật này quy định khác Luật SHTT về nội dung quyền, giới hạn hoặc ngoại lệ quyền thì rủi ro xung đột cam kết quốc tế (Công ước Berne, Hiệp định TRIPS) là trực tiếp. Đề xuất bổ sung vào Điều 4 một khoản: "Việc xác lập, nội dung, giới hạn và ngoại lệ của quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên." Ngoài ra, quy định về "luật, nghị quyết khác của Quốc hội có cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi hoặc thuận lợi hơn" chưa rõ áp dụng cho chủ thể nào — đề xuất chỉnh sửa: "...trừ trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội có quy định cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi hoặc thuận lợi hơn cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia hoặc có liên quan đến công nghiệp văn hoá tại Việt Nam thì Chính phủ quyết định việc áp dụng cơ chế, chính sách đó."	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Tiếp thu
Điều 4	Điều 4 quy định nếu Luật này có cơ chế khác với luật/ng nghị quyết khác thì áp dụng Luật này, trừ khi văn bản kia ưu đãi hơn thì Chính phủ quyết định áp dụng - cách tiếp cận rất mạnh nhưng cần rà soát kỹ tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đối chiếu với Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15, chưa có nhiều điều khoản "mâu thuẫn trực tiếp" nhưng có điểm chồng lấn và nguy cơ xung đột pháp lý (ví dụ giới hạn 51% vốn nước ngoài trong Luật Điện ảnh so	Hội Truyền thông số Việt Nam	Tiếp thu

	với ưu tiên FDI của luật mới). Điều 4 và Điều 46 chưa hoàn toàn ăn khớp về kỹ thuật lập pháp. Đề nghị sửa Điều 4 theo hướng: "Đối với hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành trong các ngành công nghiệp văn hóa, các điều kiện, tiêu chuẩn, giấy phép và yêu cầu quản lý chuyên ngành được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi phát triển quy định tại Luật này được áp dụng bổ sung, trừ trường hợp Luật này có quy định rõ khác với pháp luật chuyên ngành" - qua đó phân định rõ: Luật Điện ảnh quản lý hoạt động điện ảnh; Luật Phát triển CNVH quy định cơ chế phát triển, hỗ trợ, đầu tư, tài chính, hạ tầng, IP. Với các luật chuyên ngành liên quan khác như Luật Quảng cáo, Luật Xuất bản cũng cần rà soát kỹ về tính đồng bộ.		
Điều 4 và Điều 60	Điều 4 dự thảo mâu thuẫn với khoản 2, 3 Điều 13 Nghị quyết 28/2026/QH16 về quy tắc áp dụng pháp luật khi có xung đột và về việc ưu đãi có lợi hơn được áp dụng đương nhiên (không qua "Chính phủ quyết định"). Đề nghị sửa Điều 4 theo hướng đối tượng hưởng ưu đãi được áp dụng cơ chế có lợi hơn trực tiếp (không qua thủ tục xin-cho); bổ sung nguyên tắc không hưởng trùng ưu đãi (chọn 1 cơ chế có lợi nhất, thông báo cơ quan thuế). Bổ sung Điều 60 (hiện đang để trống) quy định chuyển tiếp: các cơ chế thí điểm theo NQ28 (khoản chi sáng tạo văn hóa, thí điểm mô hình kinh doanh văn hóa gắn nền tảng số, thí điểm đô thị di sản, thí điểm Quỹ văn hóa nghệ thuật) tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn thí điểm, không bị Luật này thay đổi; các đề án đã phê duyệt tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Khoản 5 Điều 7 hiện có (chống trùng lặp) chưa đủ xử lý tình huống một chủ thể đồng thời đáp ứng ưu đãi thuế theo nhiều văn bản (Nghị quyết 28/2026, Luật Thuế TNDN, pháp luật công nghiệp công nghệ số, các Điều 43-47 dự	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	thảo — tới 4-5 đường ưu đãi song song cho cùng khoản thu nhập). Đề xuất giữ khoản 5 Điều 7, bổ sung vào Điều 4 quy tắc lựa chọn: được chọn 1 cơ chế có lợi nhất, hưởng 1 lần, thông báo cơ quan thuế.		
Điều 4	Xung đột trực tiếp với khoản 2, 3 Điều 13 NQ28 (như A1/A10). Đề xuất sửa như A1, A8.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Bổ sung cho TT10: ưu đãi thuế NQ28 thuộc nhóm ngoại lệ được áp dụng theo Luật Thuế TNDN 67/2025, còn ưu đãi thuế quy định trong luật chuyên ngành thì không — Chương VII dự thảo vừa trùng lặp vừa ở vị thế pháp lý yếu hơn. Đề xuất bỏ mức ưu đãi cụ thể tại Điều 43, 44, 45, 47, thay bằng dẫn chiếu pháp luật thuế/ng nghị quyết đặc biệt; đề nghị làm rõ hiệu lực thực tế.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 5	Đề nghị xem xét bổ sung thêm 01 khoản quy định nguyên tắc "Khuyến khích cởi mở, tôn trọng cá tính sáng tạo văn hóa và đổi mới trong biểu đạt nghệ thuật phù hợp Hiến pháp và Pháp luật. Thực hiện theo nguyên tắc quản lý hậu kiểm thay thế cho kiểm duyệt tiền kiểm", nhằm khuyến khích sự sáng tạo đột phá để tạo ra các sản phẩm công nghiệp văn hóa có khả năng được chấp nhận và lan tỏa rộng rãi.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 5	Đề xuất cơ chế đột phá 2 (thủ tục hành chính "luồng nhanh" - fast-track): ưu tiên cấp phép/làm thủ tục theo fast-track đối với các thủ tục: đăng ký sở hữu trí tuệ/quyền tác giả, tổ chức biểu diễn/triển lãm... Cụ thể: bổ sung nguyên tắc vào Điều 5: "Các thủ tục hành chính liên quan đến CNVH trọng điểm được thực hiện theo cơ chế ưu tiên nhanh (fast-track), ít nhất giảm thời gian thực hiện chỉ bằng 20% so với thời gian thực hiện thủ tục thông thường"; bổ sung chi tiết vào các mục thủ tục sở hữu trí tuệ, thủ tục về hạ tầng công trình văn hóa...; bổ sung 1 điểm về điều chỉnh các pháp luật chuyên ngành liên quan để thực hiện (ví dụ nếu Concert trọng điểm thuộc danh mục trọng điểm	Hội Truyền thông số Việt Nam	tiếp thu, bổ sung tại khoản 9 Điều 5 9. Tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức theo hướng đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện và giảm thời gian giải quyết thủ tục.

	thì phải sửa thủ tục hành chính về tổ chức biểu diễn trong luật/nghị định/thông tư thuộc Luật Nghệ thuật biểu diễn).		
Điều 5	Đối với "đặc khu công nghiệp văn hóa": bổ sung vào Điều 5 nguyên tắc "Tổ hợp sáng tạo văn hóa, cụm, khu được hưởng ưu đãi và mức độ tự chủ về hoạt động cao" (cơ chế tương tự Điều 25.1 quy định - được đánh giá là một đột phá đáng hoan nghênh). Đối với cơ chế thuế ưu đãi, thủ tục: cần xem xét và sửa đổi cụ thể trong luật chuyên ngành (thuế thu nhập doanh nghiệp; thủ tục hành chính của các dịch vụ/sản phẩm trong phạm vi "đặc khu").	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 5	Thiếu nguyên tắc về tự do sáng tạo/quyền hưởng thụ văn hóa và nguyên tắc trung lập công nghệ/cạnh tranh bình đẳng. Đề xuất bổ sung 2 khoản: (9) bảo đảm tự do sáng tạo, đánh giá/phân loại chỉ nhằm xét ưu đãi không hạn chế sáng tạo/lưu hành; (10) trung lập công nghệ, cạnh tranh bình đẳng, Nhà nước không cạnh tranh trực tiếp với thị trường.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 5	Bổ sung nguyên tắc phát triển dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và hiệu quả kinh tế-xã hội; gắn với chỉ tiêu đóng góp GDP/GRDP, việc làm, xuất khẩu, doanh thu tài sản trí tuệ và huy động vốn xã hội.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 6	+ Đề nghị nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa khai thác giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian và các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam gắn với phát triển công nghiệp văn hóa.		Tiếp thu

	Lý do: Khoản 5 Điều 6 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã quy định phải ưu tiên bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số; đồng thời tại Điểm b, điểm c khoản 3 Điều 7 Luật Di sản văn hóa quy định ưu tiên ngân sách cho nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian, lễ hội truyền thống và di sản văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Việc quy định chính sách tại Luật này sẽ tạo sự liên kết giữa bảo tồn giá trị văn hóa và khai thác hợp lý các giá trị đó để hình thành sản phẩm công nghiệp văn hóa.		
Điều 6	Bổ sung Khoản 8: "Nhà nước có chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghiệp văn hóa Việt Nam có năng lực làm chủ công nghệ, tài sản trí tuệ, nền tảng số, thương hiệu và mạng lưới phân phối; hỗ trợ hình thành doanh nghiệp, tập đoàn công nghiệp văn hóa có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, chủ thể sáng tạo và có năng lực cạnh tranh trong khu vực, quốc tế". Lý do: Nghị quyết 80-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2030 hình thành một số tập đoàn công nghiệp văn hóa, cụm/khu công nghiệp sáng tạo tầm cỡ quốc tế; Điều 6 dự thảo hiện chưa có chính sách khuyến khích doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt.	Tập đoàn Viettel	tiếp thu, bổ sung tại khoản 8
Điều 6	Đã quy định chính sách phát triển hạ tầng công nghiệp văn hóa; tuy nhiên cần làm rõ hơn phạm vi hạ tầng văn hóa số và cơ chế huy động nguồn lực xã hội. Đề nghị nghiên cứu bổ sung, làm rõ phạm vi hạ tầng văn hóa số và đề xuất cơ chế "Nhà nước ưu tiên đầu tư, hỗ trợ hoặc khuyến khích đầu tư đối với hạ tầng văn hóa số và các công nghệ số mới phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa, bao gồm nhưng không giới hạn: trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây,	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	mạng 5G/6G, mạng băng rộng, kho dữ liệu văn hóa số, nền tảng phân phối nội dung số, nền tảng giao dịch tài sản trí tuệ và nền tảng thanh toán số phục vụ công nghiệp văn hóa". Đề xuất nghiên cứu cơ chế hình thành, kết nối và khai thác kho dữ liệu văn hóa số dùng chung; bổ sung cơ chế đặt hàng, thuê dịch vụ, hợp tác công tư và hợp tác khai thác nền tảng số trong phát triển hạ tầng văn hóa số.		
Điều 6 và Điều 38	Nguồn lực tài chính (chi ngân sách tối thiểu 2%, cơ chế đặt hàng/khoản chi) đã được khoản 1 Điều 3 và Điều 8 NQ28 quy định. Dẫn chiếu, không quy định lại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 6	Khoản 5: Không xác định chủ thể bảo lãnh, nguồn kinh phí, trần, điều kiện. Đề xuất viết lại giao Chính phủ quy định tổ chức thực hiện/mức trần/tỷ lệ đồng chịu rủi ro/nguồn kinh phí; đề nghị làm rõ tổ chức thực hiện trong hồ sơ dự án Luật.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 6	Khoản 7: Mâu thuẫn với điểm c khoản 1 Điều 53 (Nhà nước tự vận hành sàn). Đề xuất giữ chức năng Nhà nước xây dựng sàn (theo NQ80-NQ/TW) nhưng tách pháp nhân vận hành khỏi cơ quan quản lý, áp dụng điều kiện với sàn tư nhân.	Tập đoàn FPT	tiếp thu chỉnh sửa điểm c khoản 1: tổ chức vận hành kho dữ liệu văn hóa số quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung và hệ thống thống kê về công nghiệp văn hóa.
Điều 6	Khoản 2,3: Quy định ngân sách nhà nước ưu tiên hạ tầng dùng chung, dữ liệu, nhân lực, tài sản trí tuệ gốc, R&D, dự án tác động lan tỏa; thực hiện theo cơ chế vốn môi, đồng đầu tư, chia sẻ rủi ro có điều kiện/thời hạn/kết quả đầu ra.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

		ngiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	
Điều 6	Khoản 5: Bổ sung cơ chế quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ đồng bảo lãnh; bảo hiểm tài sản trí tuệ; cơ chế xử lý/chuyển nhượng/cấp phép khai thác tài sản bảo đảm; CSDL giá giao dịch; tỷ lệ đồng chịu rủi ro giữa Nhà nước, tổ chức tín dụng và nhà đầu tư.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 6	Khoản 7: Xác định sản giao dịch CNVH là hạ tầng thị trường có chức năng niêm yết/giao dịch sản phẩm, quyền tác giả, quyền liên quan, quyền khai thác, quyền cấp phép, nhượng quyền, dòng tiền bản quyền; tích hợp dịch vụ định giá, pháp lý, bảo hiểm, thanh toán, tài chính.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 7	Điều chỉnh quy định về cung cấp dữ liệu theo hướng: chỉ yêu cầu dữ liệu phục vụ đúng mục đích quản lý nhà nước; ưu tiên sử dụng dữ liệu thống kê, dữ liệu tổng hợp hoặc dữ liệu đã được ẩn danh; không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, chia sẻ. Lý do: bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 7	Khoản 3: Nghĩa vụ cung cấp dữ liệu của nền tảng xuyên biên giới cần dẫn chiếu đồng bộ với cơ chế đã có tại NĐ 341/2025/NĐ-CP về phạm vi áp dụng với nền tảng nước ngoài phục vụ người dùng Việt Nam, tránh hai chuẩn yêu cầu dữ liệu khác nhau.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 7	Khoản 3 và 6: Về rào chắn pháp lý khi cơ quan nhà nước yêu cầu cung cấp dữ liệu: dự thảo bắt buộc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian, nền tảng số phân phối sản phẩm văn hóa cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý khi có yêu cầu. Đề nghị bổ sung điều kiện tường minh: việc cung cấp dữ liệu phải tuân thủ nghiêm ngặt khuôn khổ pháp luật về Bảo vệ Dữ liệu cá nhân (Nghị định số 13/2023/NĐ-CP) và pháp luật về bảo vệ bí mật kinh doanh. Lý do: tránh xung đột pháp lý và giảm thiểu rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp công nghệ khi phải đối mặt với yêu cầu cung cấp dữ liệu người dùng nhưng lại vướng cam kết bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng.	Tập đoàn VNPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 7	Khoản 3: Nghĩa vụ cung cấp dữ liệu "theo yêu cầu" không giới hạn phạm vi/mục đích/thẩm quyền/thời hạn/bảo mật — rủi ro pháp lý cao nhất đối với doanh nghiệp nền tảng trong toàn dự thảo. Đề xuất giới hạn: chỉ dữ liệu thống kê tổng hợp đã ẩn danh, phục vụ mục đích thống kê, theo định kỳ/biểu mẫu của Bộ trưởng; dữ liệu cá nhân/bí mật kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành; không yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 7	Khoản 1: "Được xem xét" không tạo quyền chủ thể, không có cơ chế khiếu nại/thời hạn trả lời. Đề xuất: quyền đề nghị hưởng ưu đãi, cơ quan trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định, nêu lý do nếu từ chối, có quyền khiếu nại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 8	Về các hành vi bị cấm, khoản 2 trong dự thảo nên chuyển thành khoản 3 mới. Khoản 2 mới nên bổ sung hành vi cấm "Lợi dụng các hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa gây ảnh hưởng đến hình ảnh của Việt Nam ở trong nước và trên trường quốc tế".	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 8	Chỉ 3 khoản, khoản 3 là điều khoản rộng dẫn chiếu mở (không đáp ứng yêu cầu hạn chế quyền chỉ bằng luật cụ thể); toàn Luật không có điều xử lý vi phạm. Đề xuất bỏ khoản 3 rộng, bổ sung 2 hành vi cấm cụ thể (gian dối hồ sơ; lợi dụng đánh giá sản phẩm để hạn chế sáng tạo trái luật); bổ sung Điều 57a về xử lý vi phạm (kỷ luật/hành chính/hình sự/bồi thường/hoàn trả kinh phí).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 9	Tại khoản 1 cần nhắc điều chỉnh thành: Hệ sinh thái công nghiệp văn hóa là môi trường tương tác động, mở giữa các chủ thể tham gia vào chuỗi giá trị và hoạt động hỗ trợ chuỗi giá trị công nghiệp văn hoá, bao gồm:..., cộng đồng văn hóa, khán giả trong điều kiện thể chế, kinh tế, kỹ thuật và xã hội nhất định nhằm tạo ra giá trị văn hóa, kinh tế và xã hội. Lý do: Dự thảo hiện chỉ liệt kê các chủ thể, chưa phản ánh đầy đủ các nguồn lực, thiết chế, quan hệ tương tác và liên kết liên ngành cấu thành hệ sinh thái. Bổ sung “cộng đồng văn hóa” để bao quát vai trò của cộng đồng trong bảo tồn, thực hành, truyền dạy và khai thác di sản văn hóa phi vật thể cũng như các quyền, lợi ích mang tính tập thể. Bổ sung đối tượng là khán giả vì Khung thống kê văn hóa UNESCO FCS 2025 đặt “tham gia văn hóa” là một trong ba trụ cột của hệ sinh thái, ngang hàng với sáng tạo và di sản. Khán giả không chỉ là người tiêu thụ thụ động mà là chủ thể tái tạo ý nghĩa văn hóa.		tiếp thu một phần Điều 9

Điều 9	Khoản 1 Điều 9 quy định các chủ thể tham gia hệ sinh thái công nghiệp văn hóa nhưng chưa quy định cụ thể doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp hạ tầng số và doanh nghiệp nền tảng số. Đề xuất: Bổ sung vào khoản 1 Điều 9 nhóm chủ thể gồm: doanh nghiệp viễn thông; doanh nghiệp hạ tầng số; doanh nghiệp cung cấp nền tảng số; trung tâm dữ liệu; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện toán đám mây; doanh nghiệp cung cấp nền tảng phân phối nội dung số, thanh toán số và các dịch vụ công nghệ phục vụ công nghiệp văn hóa. Lý do: các doanh nghiệp này trực tiếp cung cấp kết nối, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng phân phối, thanh toán và các công cụ công nghệ phục vụ quá trình sáng tạo, phân phối, khai thác và thương mại hóa sản phẩm văn hóa trên môi trường số.	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 9	"Cơ sở CNVH công cộng" chưa định nghĩa tại Điều 3. Đề xuất dẫn chiếu Điều 48 hoặc bổ sung định nghĩa tại Điều 3.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 9	Lập cụm "định kỳ hàng năm"; thẩm quyền ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê mâu thuẫn giữa Điều 53 và Điều 56. Đề xuất biên tập lại, giao Bộ VHTTDL chủ trì phối hợp Bộ Tài chính.	Tập đoàn FPT	
Điều 9	Bổ sung tổ chức tín dụng, quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức thẩm định giá, kiểm toán, bảo hiểm, tư vấn đầu tư, tư vấn pháp lý, tổ chức quản lý tập thể quyền và nền tảng phân phối xuyên biên giới vào hệ sinh thái.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 10	Là danh mục hoạt động, không phải quy phạm tạo quyền (thiếu tiêu chí/trình tự/thời hạn). Đề xuất bổ sung khoản cuối: thực hiện theo chương trình được phê duyệt, công khai tiêu chí/đối tượng/mức hỗ trợ/danh sách thụ hưởng.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 10	Bổ sung hỗ trợ lập chiến lược kinh doanh, xác định phân khúc khách hàng, thiết kế mô hình doanh thu, xây dựng hồ sơ gọi vốn, tư vấn PPP, kết nối nhà đầu tư, kiểm soát dòng tiền, quản trị bản quyền và mở rộng thị trường quốc tế.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 11	Điểm a khoản 4: Tổ chức, cá nhân được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ cơ bản theo tiêu chí và phạm vi do Chính phủ quy định. Lý do: chưa xác định phạm vi dịch vụ và nguồn kinh phí.		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 11 và 12	Đề nghị làm rõ hoặc mở rộng phạm vi áp dụng tại Điều 12 đối với: nội dung số; trò chơi trực tuyến; giáo dục số; du lịch số; quảng cáo số; sự kiện số; nền tảng văn hóa số trên nền tảng 5G/6G; dịch vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, thực tế tăng cường; các mô hình khai thác tài sản trí tuệ số mới. Đồng thời bổ sung chính sách khuyến khích nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ và thương mại hóa công nghệ số phục vụ bảo tồn, sáng tạo, sản xuất, phân phối và khai thác sản phẩm văn hóa; ưu tiên công nghệ có khả năng dùng chung, kết nối và mở rộng trên các nền tảng số; việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ cần gắn với đào tạo nhân lực, chuyển giao tài liệu và bí quyết kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quyền khai thác hợp pháp, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ.	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 11 và 53	Nhà nước làm chuẩn, tư nhân làm sản phẩm: cần phân vai tránh xung đột chức năng. Điều 53.1.c giao Bộ "tổ chức vận hành Sàn giao dịch" trong khi Điều 35.6 giao Chính phủ quy định quản lý, giám sát sàn — một cơ quan vừa vận hành sàn vừa cấp phép, giám sát sàn cạnh tranh làm giảm tính khách quan; đề nghị nếu Bộ tổ chức vận hành sàn, chức năng cấp phép và giám sát giao cho đơn vị độc lập với đơn vị vận hành. Điều 11 để Nhà nước đầu tư bộ công cụ sáng tạo miễn phí ở mức cơ bản nhưng không giới hạn phạm vi "mức cơ bản", có thể trù lên chức năng doanh nghiệp trong nước đang cung cấp; đề nghị bổ sung vào Điều 11 khoản 4 nguyên tắc: Nhà nước tập trung đầu tư chuẩn kỹ thuật, dữ liệu dùng chung và API mở; việc đầu tư chức năng mà thị trường đã cung cấp phải qua đánh giá tác động thị trường; Chính phủ quy định phạm vi mức cơ bản.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 11	Khoản 5: "Nội dung do tổ chức, cá nhân tạo ra thông qua bộ công cụ sáng tạo thuộc quyền của tổ chức, cá nhân đó" là đúng nhưng khi bộ công cụ tích hợp AI tạo sinh thì chưa trả lời được nội dung nào đủ điều kiện bảo hộ. Đề nghị dẫn chiếu pháp luật SHTT thay vì tuyên bố quyền tuyệt đối: "việc xác lập và bảo hộ quyền đối với nội dung thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ".	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 11	Khoản 5: Quy định dứt khoát "nội dung tạo qua bộ công cụ thuộc quyền người tạo" xung đột với khoản 5 Điều 6 Luật SHTT (quy tắc riêng khi có sử dụng AI). Đề xuất dẫn chiếu pháp luật SHTT bao gồm cả trường hợp có AI; cấm nhà cung cấp công cụ đặt điều kiện chuyển giao quyền độc quyền.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 11	Khoản 4 điểm a: Nhà nước tự sản xuất và phát miễn phí "bộ công cụ sáng tạo" (chính là "sản phẩm phần mềm" theo Luật CN công nghệ số) triệt tiêu chính sách ưu đãi doanh nghiệp sản xuất phần mềm. Đề xuất phân biệt dịch	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	vụ thụ hưởng (miễn phí: thư viện số, bảo tàng số...) với công cụ sản xuất thương mại (Nhà nước hỗ trợ qua phiếu mua/thuê trên thị trường thay vì tự sản xuất).		
Điều 11	Ưu tiên API mở, tiêu chuẩn liên thông, đặt hàng/thuê dịch vụ; Nhà nước không cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm thương mại có thị trường cung cấp (mô hình công cụ dùng chung có nguy cơ Nhà nước tự phát triển nền tảng thay vì đặt chuẩn/mua dịch vụ).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Tiếp thu
Điều 12	Điểm a Khoản 2: Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc điều chỉnh/ diễn giải thuật ngữ “có tính đổi mới sáng tạo” để thống nhất với quy định tại các văn bản pháp lý hiện hành.		
Điều 12	Về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong ngành công nghiệp văn hóa, thiết nghĩ đây là vấn đề mới, nên cân nhắc khi đưa vào luật. Cho đến nay, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát mới chỉ dừng ở mức Nghị định của Chính phủ trong một số lĩnh vực hạn chế (Nghị định 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 trong lĩnh vực ngân hàng).	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Tiếp thu
Điều 12	Điều 12 về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đã quy định tương đối đầy đủ, tuy nhiên Khoản 6 về Cơ chế miễn trừ trách nhiệm còn khá chung chung. Sandbox trong CNVH thường liên quan công nghệ mới (AI sáng tạo, Blockchain, giao dịch sản phẩm số xuyên biên giới) với rủi ro thất bại cao; nếu không có cơ chế "bảo vệ cán bộ và nhà đầu tư" rõ ràng, sẽ ít người dám phê duyệt dự án Sandbox. Đề nghị chỉnh sửa Khoản 6 theo hướng quy định "miễn trách nhiệm hình sự và dân sự cụ thể" cho cơ quan, cán bộ nhà nước	Hội Truyền thông số Việt Nam	Tiếp thu

	và doanh nghiệp tham gia Sandbox nếu đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, phạm vi được phê duyệt, không vụ lợi và không cố ý vi phạm pháp luật hoặc xâm phạm an ninh quốc gia.		
Điều 12	Phan Law đánh giá cao và đề nghị giữ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát kèm miễn trừ trách nhiệm: đây là lần đầu lĩnh vực văn hóa có cơ chế thử nghiệm riêng với miễn trừ trách nhiệm cho cả doanh nghiệp và người phê duyệt khi đáp ứng điều kiện của Luật.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Tiếp thu
Điều 12	Đề nghị bổ sung: "Việc một hoạt động công nghiệp văn hóa có ứng dụng công nghệ chuỗi khối hoặc công nghệ ghi nhận dữ liệu tương tự không làm cho hoạt động đó đương nhiên thuộc phạm vi cơ chế thử nghiệm quy định tại luật khác, nếu công nghệ chỉ được sử dụng để đối chứng, minh bạch dữ liệu và không phải điều kiện xác lập, chuyển giao quyền đối với tài sản." Lý do: tránh sản phẩm văn hóa số dùng công nghệ minh bạch bị đẩy nhầm sang cơ chế thử nghiệm của thị trường tài sản tài chính.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Tiếp thu
Điều 12	Về thời hạn pháp lý cố định cho Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox): dự thảo giao toàn bộ trình tự, thủ tục và thời hạn cho Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị bổ sung ngay trong Luật thời hạn thử nghiệm tối đa (ví dụ: không quá 02 năm, có thể gia hạn 01 lần) và nguyên tắc thời hạn xử lý hồ sơ của cơ quan nhà nước (ví dụ: 30-45 ngày làm việc). Lý do: nếu luật khung giao phó toàn bộ chi tiết cho Nghị định mà không ấn định khung thời gian, văn bản hướng dẫn thường bị chậm 1-2 năm, làm "đóng băng" động lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ngay khi Luật vừa có hiệu lực.	Tập đoàn VNPT	Tiếp thu
Điều 12	Điều 12 (cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, 8 khoản) trùng lặp hoàn toàn với Điều 21 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 93/2025 và tạo xung	Tập đoàn FPT	Tiếp thu

	đột với khoản 4 Điều 10 Nghị quyết 28/2026 (không phải "luật" nên không bị loại trừ bởi khoản 7 Điều 12). Đề xuất bỏ toàn bộ 8 khoản, thay bằng 3 khoản: (1) dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật về KH-CN-ĐMST; (2) Bộ VHTTDL trình Chính phủ quy định chi tiết thử nghiệm ngành văn hóa, ấn định trước bộ chỉ tiêu/ngưỡng/điều kiện dừng, không thay đổi giữa chừng trừ rủi ro an toàn; (3) khi một hoạt động thuộc nhiều cơ chế thử nghiệm cùng lúc, doanh nghiệp được chọn 1 cơ chế và kết quả được công nhận chéo.		
Điều 12	Trùng khoản 4 Điều 10 và khoản 2 Điều 12 NQ28. Dẫn chiếu, chi tiết xem kiến nghị A3.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 12	Trùng hoàn toàn Điều 21 Luật KHCN&ĐMST 93/2025. Đề xuất như A3 (thay 8 khoản bằng 3 khoản).	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 12	Chuyển sang sandbox mặc định/đăng ký sau theo ngưỡng đối với nhóm rủi ro thấp; cơ quan quản lý giám sát bằng dữ liệu và hậu kiểm (sandbox hiện tại vẫn vận hành như thủ tục cấp phép mới, không phù hợp tốc độ đổi mới game/ứng dụng số theo tuần/tháng).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 12	Đối với game: dưới 100.000 lượt tải/người dùng đăng ký được thử nghiệm mở; đạt 100.000 phải khai báo điện tử; hoàn thiện đầy đủ điều kiện/hồ sơ/pháp lý trước khi đạt 1.000.000 lượt tải/người dùng hoặc trước ngưỡng doanh thu do Chính phủ quy định. Với game web/PC/cloud game không đo bằng lượt tải, dùng MAU/doanh thu/số tài khoản giao dịch làm chỉ số thay	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn	tiếp thu, quy định nội dung, phạm vi thử nghiệm có kiểm soát

	thể. Các ngưỡng do Luật quy định nguyên tắc, giao Chính phủ điều chỉnh theo loại sản phẩm/mức rủi ro/mô hình phân phối.	Công nghệ Bkav)	
Điều 12	Quy định các nghĩa vụ bắt buộc áp dụng ngay từ ngày đầu thử nghiệm: nội dung cấm, an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, bảo vệ trẻ em, SHTT, chống gian lận, bảo vệ người tiêu dùng.	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Tiếp thu
Điều 12	Khoản 4, 6: Bổ sung dashboard dữ liệu giám sát thời gian thực, tiêu chí cảnh báo; cơ chế "safe harbor" — miễn trừ trách nhiệm cho người phê duyệt khi tuân thủ quy trình, không vụ lợi, không cố ý vi phạm.	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 12	Khoản 8: Luật nên ghi trực tiếp nguyên tắc quản lý theo rủi ro/theo ngưỡng/hậu kiểm; nghị định chi quy định ngưỡng kỹ thuật (nếu toàn bộ cơ chế chờ nghị định sẽ mất tính đột phá).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 12	Quy định nhóm ưu tiên thử nghiệm gồm AI tạo sinh, nhân vật số, bảo tàng số, biểu diễn thực tế ảo, game giáo dục, nền tảng cấp phép bản quyền, giao dịch tài sản số, Digital Twin văn hóa, mô hình kinh tế đêm, dịch vụ văn hóa xuyên biên giới; xác định cơ quan đầu mối, hội đồng chuyên gia, cơ chế công nhận kết quả thử nghiệm.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Chương III	Đề nghị quy định trong Luật các nguyên tắc, chính sách cơ bản về bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ trong công nghiệp văn hóa; quyền, nghĩa vụ của các chủ thể; cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đồng thời quy định nguyên tắc phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong bảo hộ, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ; có chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể sáng tạo tiếp cận dịch vụ tư vấn, đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 13, Điều 55, Điều 60	Luật cần kế thừa hệ thống đang vận hành, không xây hệ thống song song. Chương III dựng 3 cấu phần: mã định danh (Điều 13), hồ sơ tài sản trí tuệ (Điều 14), công cụ hỗ trợ đăng ký (Điều 16), trong khi hệ thống đăng ký quyền tác giả của Cục Bản quyền tác giả đang vận hành theo Luật SHTT và NĐ 17/2023/NĐ-CP; Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia đã quy định tại NĐ 277/2026/NĐ-CP. Dự thảo chưa có điều khoản nối ba cấu phần mới với hệ thống hiện có → nguy cơ hai bộ hồ sơ, hai chuẩn dữ liệu, chi phí tuân thủ tăng gấp đôi. Đề xuất bổ sung nguyên tắc kế thừa và kết nối tại Điều 13 và Điều 55, và điều khoản chuyển tiếp tương ứng tại Điều 60.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	tiếp thu quy định việc kết nối với chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Điều 13	Thiếu khoản giao Chính phủ quy định chi tiết và thiếu nguyên tắc kế thừa hệ thống hiện có. Ba vấn đề: (1) Điều 13 là điều duy nhất Chương III không có khoản giao Chính phủ quy định chi tiết → không có cơ sở ban hành nghị định về cấu trúc mã, cơ quan vận hành, phí, thủ tục; (2) Khoản 3 yêu cầu "tương thích với hệ thống mã định danh quốc tế" (ISRC, ISWC, ISNI, ISAN, ISBN) nhưng chưa có nguyên tắc thừa nhận, ánh xạ; (3) Khoản 4 quy định "tài sản trí tuệ tuân thủ pháp luật về định danh và xác thực điện tử" là gán nghĩa vụ sai đối tượng. Đề xuất sửa khoản 4, bổ sung vào Điều 13: việc định danh, xác thực chủ thể quyền thực hiện theo pháp luật về định danh và xác thực điện tử; tài sản trí tuệ đã có mã định danh quốc tế được thừa nhận và ánh xạ vào hệ thống dữ liệu mã định danh, không cấp mã mới cho đối tượng đã có mã quốc tế tương ứng; hệ thống dữ liệu mã định danh kết nối, kế thừa dữ liệu hệ thống đăng ký quyền tác giả và Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia; việc cấp và truy vấn thông tin nhận diện công khai thực hiện trực tuyến, miễn phí ở mức cơ bản, qua API mở; Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	giải trình, thực hiện theo quy định pháp luật về định danh và giao dịch điện tử Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Phù hợp với thông lệ quốc tế về sở hữu trí tuệ hỗ trợ trích xuất, truy xuất nguồn gốc, vòng đời của tài sản
Điều 13, Điều 14	Về chống trùng lặp thủ tục hành chính giữa Mã định danh tài sản trí tuệ và Cơ quan bảo hộ quyền SHTT: đề nghị bổ sung khoản quy định rõ cơ chế kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động một lần (one-time input) giữa hệ thống mã định danh/hồ sơ tài sản trí tuệ mới với dữ liệu đăng ký bảo hộ quyền SHTT đã có tại Cục Sở hữu trí tuệ và Cục Bản quyền tác giả, tuân thủ nguyên tắc tại khoản 6 Điều 7. Lý do: tránh doanh nghiệp phải khai báo hồ sơ thủ công ở 2 hệ thống độc lập cho cùng một tài sản trí tuệ, tăng chi phí tuân thủ hành chính, mâu thuẫn với mục tiêu cải cách thủ tục.	Tập đoàn VNPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 13	"Mã định danh" không có trong Luật SHTT, tạo hệ thống song song với hệ đăng ký hiện hành, thiếu toàn bộ cơ chế vận hành. Đề xuất viết lại: cấp/quản lý trong khuôn khổ hệ thống chuyển đổi số SHTT theo Điều 11b Luật SHTT, Bộ VHTTDL phối hợp Bộ KH&CN xây dựng phân hệ chuyên ngành, đăng ký tự nguyện.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 13	Mâu thuẫn tự nguyện (khoản 1) và bắt buộc (khoản 3). Đề xuất thay "được sử dụng" bằng "có quyền đăng ký".	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 13, Điều 14	Quy định chuẩn API, chữ ký số/dấu thời gian, hash, nhật ký bất biến và khả năng kết nối với hệ thống định danh điện tử (bảo đảm khả năng xác thực kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 13, Điều 14	Hồ sơ tài sản trí tuệ cần có các trường dữ liệu về chi phí hình thành, chủ thể đóng góp, phạm vi quyền, hợp đồng cấp phép, dòng tiền bản quyền, kết quả định giá, tình trạng bảo đảm, lịch sử giao dịch và hạn chế khai thác.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 14, Điều 16	Giá trị chứng cứ cần yêu cầu kỹ thuật tối thiểu mới sử dụng được trong tố tụng. Điều 16.2.c khẳng định dữ liệu do công cụ hỗ trợ tạo lập "có giá trị dùng làm chứng cứ" nhưng dẫn chiếu vòng sang pháp luật giao dịch điện tử	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	giải trình đáp ứng các điều kiện của chứng cứ điện tử

	mà không đặt yêu cầu tối thiểu nào; thực tiễn tổ tụng SHTT cho thấy dữ liệu tự lập trên hệ thống của chính mình thường bị phản bác về tính toàn vẹn. Đề xuất sửa Điều 16.2.c: bảo đảm yêu cầu tối thiểu về tính toàn vẹn của dữ liệu, gồm ghi nhận thời điểm tạo lập theo nguồn thời gian tin cậy; lưu giá trị băm của dữ liệu gốc; ghi nhật ký thao tác không sửa đổi được; định danh, xác thực chủ thể thao tác; cho phép xuất bản sao dữ liệu và nhật ký để kiểm chứng độc lập. Bổ sung vào Điều 14: Bộ VHTTDL chủ trì, phối hợp Bộ KH&CN ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về hồ sơ tài sản trí tuệ và yêu cầu toàn vẹn dữ liệu trong 12 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực.		theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử
Điều 14	Không xác định ai quyết định phân loại thông tin hạn chế, cơ chế bảo mật. Đề xuất bổ sung: chủ thể quyền tự quyết định mức công khai; cung cấp cho bên thứ ba cần đồng ý bằng văn bản trừ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo luật.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 14	Quan hệ với điều 15, 16,17: "Tự nguyện trên giấy, bắt buộc trên thực tế" vì hồ sơ trở thành điều kiện tiếp cận tín dụng/giao dịch. Đề xuất: lập hồ sơ miễn phí trên hệ thống nhà nước; không bị từ chối giao dịch/tín dụng/hỗ trợ chỉ vì chưa lập hồ sơ.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 14	Song song với hệ đăng ký/Công báo SHTT và hạ tầng số Điều 11b Luật SHTT — khai báo 2 lần. Đề xuất hồ sơ tự động tạo lập từ dữ liệu đã có, không yêu cầu cung cấp lại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Nổi đau lớn nhất cần giải quyết ở Điều 15 (sử dụng tài sản trí tuệ) là làm thế nào để ngân hàng dám nhận tài sản trí tuệ làm tài sản thế chấp. Quy định hiện tại (Khoản 2 giao Ngân hàng Nhà nước xây dựng cơ chế quản lý rủi ro; Khoản 3 dùng kết quả định giá của tổ chức thẩm định giá) chưa đủ mạnh vì buộc	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	ngân hàng thương mại tự gánh rủi ro trong khi tài sản trí tuệ có tính thanh khoản kém, biến động giá trị nhanh. Đề nghị bổ sung quy định thành lập "Quỹ bảo lãnh tín dụng tài sản trí tuệ văn hóa" do Nhà nước trích ngân sách tái cấp vốn cùng sự tham gia của các ngân hàng, bảo lãnh 70%-80% giá trị khoản vay cho tín dụng dựa trên tài sản trí tuệ; nếu dự án thất bại, Quỹ thu hồi tài sản trí tuệ và đưa lên Sàn giao dịch tài sản trí tuệ (Điều 35) để đấu giá, tái khai thác.		
Điều 15	Sử dụng tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm: ba điểm chưa khớp pháp luật dân sự và phá sản. Khoản 3 buộc tổ chức tín dụng dùng kết quả thẩm định giá làm căn cứ giá tham chiếu, trái nguyên tắc thỏa thuận của pháp luật dân sự — đề nghị chuyển thành quyền lựa chọn ("được sử dụng" thay vì bắt buộc). Khoản 5 quy định khi doanh nghiệp giải thể/phá sản, tài sản trí tuệ "được ưu tiên xử lý theo hướng tiếp tục khai thác..." và chạm thứ tự ưu tiên thanh toán và quyền chủ nợ có bảo đảm — đề xuất sửa: việc xử lý tài sản trí tuệ thực hiện theo pháp luật về giải thể, phá sản và giao dịch bảo đảm; khi các phương án có điều kiện tài chính tương đương, ưu tiên phương án duy trì khai thác; tác giả/chủ thể sáng tạo gốc được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo điều kiện ngang bằng người nhận chuyển nhượng khác. Khoản 4 (đăng ký biện pháp bảo đảm) cần chỉ rõ kết nối với hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm hiện hành, tránh lập sổ đăng ký riêng.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	tiếp thu chỉnh sửa Điều 15
Điều 15	Khoản 1: Lặp lại Điều 8a Luật SHTT, cũng chỉ dẫn chiếu suông, không tạo cơ chế mới. Đề xuất bỏ khoản 1.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Khoản 2: Đề nghị bỏ. Chi tiết tại Văn bản góp ý.	Ngân hàng Nhà nước	tiếp thu bỏ khoản 2

Điều 15	Khoản 3: Buộc tổ chức tín dụng dùng kết quả định giá làm căn cứ — can thiệp quyền tự quyết cấp tín dụng. Đề xuất: "có thể sử dụng" thay vì bắt buộc.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Khoản 5: Đề nghị rà soát: "ưu tiên xử lý" tài sản trí tuệ khi giải thể/phá sản can thiệp thứ tự ưu tiên chủ nợ có bảo đảm. Đề xuất: quyền ưu tiên mua với giá không thấp hơn giá thẩm định, không làm thay đổi thứ tự phân chia theo pháp luật phá sản.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Khoản 6: Không xác định tổ chức bảo lãnh (nối tiếp lỗ hổng Điều 6 khoản 5); khoản 7 giao Chính phủ quy định chi tiết trùng với khoản 4 Điều 8a Luật SHTT (2 nghị định cho 1 quan hệ). Đề xuất gắn với Quỹ bảo lãnh tín dụng (như khoản 5 Điều 6); bỏ khoản 7, xử lý thống nhất trong nghị định hướng dẫn Điều 8a Luật SHTT.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Chưa buộc phân biệt phần cứ liệu với phần diễn giải/suy đoán trong sản phẩm số tái hiện lịch sử (sức thuyết phục thị giác cao hơn bản sao vật lý). Đề xuất bổ sung nghĩa vụ phân biệt, ghi nguồn tư liệu chính (trừ tác phẩm hư cấu không tự nhận tái hiện lịch sử).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Không cấm bên được cấp quyền đăng ký độc quyền (VD kiểu dáng công nghiệp) đối với yếu tố di sản công cộng đã số hóa — nguy cơ làng nghề bị loại khỏi chính di sản của mình. Đề xuất bổ sung cấm hành vi này; nghĩa vụ toàn vẹn nội dung tồn tại độc lập với hợp đồng.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	"Một bên có nghĩa vụ không có chủ; một bên có chủ không có cơ chế" (như A5). Đề xuất như A5.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 15	Như A5 phần người biểu diễn, (thiếu quy định quyền người biểu diễn)	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 15	Bổ sung cơ chế thành lập/hoạt động của quỹ đầu tư tài sản trí tuệ, quỹ đầu tư mạo hiểm CNVH, phương thức đầu tư theo danh mục IP; cho phép nhận chuyển nhượng quyền tài sản, đồng đầu tư phát triển IP và phân chia doanh thu theo hợp đồng.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 16	Khoản 2: Bổ sung nội dung: "Tích hợp công nghệ để tự động phát hiện, nhận diện và cảnh báo sớm hành vi vi phạm bản quyền, như đối sánh nội dung, dấu vân tay số, watermark và AI; đồng thời thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý vi phạm tự động, áp dụng quy trình tháo gỡ nhanh (Notice and Takedown) và phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để chặn truy cập khẩn cấp (Site-blocking) đối với nền tảng, website vi phạm bản quyền phim, nội dung số, sự kiện trực tiếp trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ của chủ thể quyền". Lý do: vi phạm bản quyền phim và nội dung số (web lậu, reup) là vấn đề nhức nhối; luật cần quy định rõ yêu cầu ứng dụng công nghệ và cơ chế "chặn đứng khẩn cấp".	Tập đoàn Viettel	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 16	Khoản 2 điểm c: Viết vòng vo, chỉ dẫn chiếu không khẳng định giá trị chứng cứ — nội dung có giá trị thực tiễn cao nhất Chương III. Đề xuất viết thành quy phạm khẳng định trực tiếp: có giá trị chứng cứ chứng minh thời điểm/chủ thể sáng tạo, trừ chứng cứ ngược lại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 16	Điểm d khoản 2: "Sàn giao dịch tài sản trí tuệ" không tồn tại (Luật dùng "sàn giao dịch công nghiệp văn hóa"). Đề xuất sửa thuật ngữ.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 16	Điểm b khoản 2: Công cụ Nhà nước không bắt buộc mở API — nguy cơ khóa hệ sinh thái. Đề xuất bổ sung yêu cầu công bố API mở, không phân biệt đối xử, không thu phí phân biệt.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 16, 17	Bổ sung cơ chế provenance nội dung số, khai báo mức độ sử dụng AI, lưu vết dữ liệu đầu vào/đầu ra ở mức phù hợp và tiêu chuẩn định giá tài sản số (AI tạo sinh đặt ra vấn đề dữ liệu huấn luyện/nguồn gốc nội dung/phân chia quyền).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Khoản 5: Thẩm định viên và người phê duyệt kết quả định giá tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa đã thực hiện đúng chuẩn nghề nghiệp, đúng thẩm quyền, trung thực, khách quan và không có hành vi thông đồng, vụ lợi thì không bị xem xét trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do biến động thị trường nếu đã tuân thủ đầy đủ quy trình chuyên môn và không có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng. Lý do: cần giới hạn phạm vi miễn trách nhiệm để bảo đảm tính hợp hiến và thống nhất với Bộ luật Dân sự.	Sở VH TTDL thành phố Hải Phòng	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Điều 17 về hỗ trợ nâng cao năng lực định giá tài sản trí tuệ, Điểm d Khoản 1 quy định chung chung cách thức định giá "theo cơ chế hội đồng chuyên gia do cơ quan nhà nước thành lập", chưa rõ cách tổ chức thực hiện, nhất là ở tầm quốc gia. Đề nghị bổ sung quy định thành lập "Hội đồng quốc gia về định giá IP văn hóa" do Bộ VH TTDL chủ trì, Bộ Tài chính phối hợp, đánh giá và ban hành/trình ban hành bộ tiêu chuẩn định giá tài sản trí tuệ riêng cho các ngành CNVH (khác tài sản hữu hình), áp dụng các phương pháp định giá mới phù hợp (dòng tiền tương lai - DCF, so sánh thị trường số...).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 17	Về định giá: không đóng định chương trình của một tổ chức quốc tế vào luật, khớp với Luật Giá. Khoản 1.c quy định đào tạo "theo chương trình đào tạo kỹ năng chuyên sâu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới" (WIPO) — đề nghị sửa thành "tham khảo các chương trình đào tạo quốc tế có uy tín, trong đó có chương trình của WIPO". Khoản 3 giao Bộ Tài chính ban hành "chuẩn nghề nghiệp đối với thẩm định viên định giá tài sản trí tuệ" — đề nghị làm rõ đây là chuẩn chuyên môn bổ sung trong khuôn khổ chế định thẩm định viên về giá hiện có, không phải chức danh hành nghề mới. Khoản 4 giao Bộ công bố định kỳ cơ sở dữ liệu giá giao dịch — đề nghị bổ sung nguyên tắc dữ liệu công bố phải tổng hợp, ẩn danh hóa, không tiết lộ thông tin định danh từng giao dịch (giá giao dịch thường là bí mật kinh doanh theo hợp đồng).	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Kiến nghị 6 - Phân định công cụ tham chiếu giá với hoạt động thẩm định giá: nền tảng cung cấp công cụ ước tính giá tham khảo bằng thuật toán hỗ trợ đàm phán, dựa trên dữ liệu giao dịch và đặc điểm tài sản; nếu không phân định, có nguy cơ bị đánh giá là hành nghề thẩm định giá không phép. Đề xuất bổ sung vào Điều 17: công cụ cung cấp thông tin giá tham khảo phục vụ đàm phán trên sàn giao dịch không phải là hoạt động thẩm định giá, không thay thế chứng thư thẩm định giá trong các trường hợp pháp luật yêu cầu, và phải công bố rõ tính chất tham khảo của thông tin.	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Khoản 1 điểm c: Đưa tên tổ chức/chương trình đào tạo cụ thể (WIPO) vào luật — dễ lạc hậu. Đề xuất thay bằng "chuẩn mực quốc tế về định giá tài sản trí tuệ".	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Khoản 3: Thiếu từ "chủ trì" trong phân công trách nhiệm. Đề xuất: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ VHTTDL, Bộ KH&CN.	Tập đoàn FPT	tiếp thu

Điều 17	Khoản 2, 4: Trùng với khoản 1 Điều 11b Luật SHTT (Nhà nước đã giao xây dựng CSDL này); vượt thẩm quyền Bộ VH-TT-DL (chỉ quản lý quyền tác giả/liên quan theo Điều 11 Luật SHTT, không phải quyền sở hữu công nghiệp). Đề xuất bỏ khoản 4, thay bằng phối hợp xây dựng phân hệ chuyên ngành văn hóa trong CSDL của Điều 11b Luật SHTT, công bố ẩn danh.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Khoản 5: Chưa rõ phạm vi miễn trừ (kỷ luật/hành chính hay cả dân sự). Đề xuất làm rõ: miễn kỷ luật/hành chính nếu tuân thủ đúng chuẩn mực; trách nhiệm dân sự theo hợp đồng.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 17	Xây dựng CSDL giá giao dịch, tiền bản quyền, cấp phép và nhượng quyền; áp dụng nhiều phương pháp định giá theo từng giai đoạn vòng đời IP; cho phép hội đồng chuyên gia liên ngành hỗ trợ định giá tài sản mới chưa có dữ liệu so sánh.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 18	Khoản 1, 2: Không rõ giá trị pháp lý (tham chiếu tự nguyện hay căn cứ bắt buộc). Đề xuất bổ sung: là tài liệu tham chiếu, không phải điều kiện hành nghề/tuyển dụng.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 18-21	Khung năng lực bổ sung các vị trí mới: Creative Producer, IP Manager, IP Valuer, Creative Investor, Digital Curator, Data Analyst, AI Content Specialist, chuyên gia cấp phép-nhượng quyền, quản trị doanh thu bản quyền và tài chính dự án văn hóa.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

		tạo Việt Nam (VNFUND)	
Điều 19	Tại các Khoản 1.c và 2.e Điều 19 về phát triển nhân lực công nghiệp văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, quy định danh hiệu NSND, NSUT phải đáp ứng tiêu chuẩn văn bằng/chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. Đề nghị xem xét mở rộng cho cả các chuyên gia, nghệ nhân, cá nhân đạt giải thưởng quốc tế uy tín hoặc có thành tựu thực tiễn xuất sắc dù không đáp ứng tiêu chuẩn văn bằng/chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, vì trong ngành CNVH (làm game, kỹ xảo 3D, âm nhạc hiện đại, thiết kế thời trang) nhiều tài năng do năng khiếu có thể không theo học các chuẩn này.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 19	Điểm c khoản 1, điểm e khoản 2: Đề nghị rà soát: công nhận danh hiệu nghệ sĩ/nghệ nhân đáp ứng chuẩn nhà giáo — xung đột chuẩn nhà giáo hiện hành, Điều 58 không sửa Luật Nhà giáo. Đề xuất: công nhận đáp ứng yêu cầu trình độ chuyên môn giảng dạy thực hành, sau khi hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo pháp luật nhà giáo.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 19	Điểm a khoản 2: "Đặc cách tuyển thẳng" thí sinh năng khiếu không có tiêu chí, xung đột quyền tự chủ tuyển sinh. Đề xuất chuyển thành quyền của cơ sở đào tạo, theo tiêu chí tự công bố.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 19	Điểm d, g khoản 2: Nói lỏng điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo (mở rộng quy mô, tính chuyên gia doanh nghiệp là giảng viên cơ hữu). Đề xuất gắn điều kiện kiểm định chất lượng và tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 19	Điểm i khoản 2: "Bảo đảm việc làm" là nghĩa vụ bất khả thi. Đề xuất thay bằng "hỗ trợ kết nối việc làm".	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 19	Điểm c khoản 3: Câu thiếu vị ngữ về quyền SHTT sản phẩm do người học/nhà giáo/doanh nghiệp cùng tạo ra. Đề xuất viết lại thành câu hoàn chỉnh, theo thỏa thuận văn bản, mặc định theo pháp luật SHTT nếu không có thỏa thuận.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 20	Khoản 1, 3: Lỗi trình tự viết văn bản (dùng định danh trước khi giới thiệu tên). Đề xuất đảo trật tự các khoản.	Tập đoàn FPT	tiếp thu
Điều 20	Thiếu tiêu chí tuyển chọn, giám sát, nghĩa vụ hoàn trả kinh phí, công khai — rủi ro trực lợi học bổng ngân sách. Đề xuất bổ sung công khai tiêu chí/danh sách/kết quả; nghĩa vụ cam kết làm việc đúng lĩnh vực, hoàn trả nếu không thực hiện.	Tập đoàn FPT	tiếp thu
Điều 21	Tại Điều 21 về thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đề nghị xem xét bổ sung quy định về "bảo vệ sở hữu trí tuệ của Freelancer/Cá nhân hoạt động độc lập". Nhiều nhân lực chất lượng cao chọn hoạt động độc lập (Freelancer) để tự do sáng tạo nhưng thường bị các tập đoàn/nhà sản xuất lớn "ép giá" hoặc tước đoạt quyền sở hữu trí tuệ, quyền tài sản. Luật cần bảo vệ quyền lợi của lực lượng lao động tự do khi ký hợp đồng với các tập đoàn/nhà sản xuất lớn.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 21	Điểm h khoản 2: Điểm h gộp 4 cơ chế rủi ro khác nhau (tiếp nhận không thi tuyển, bổ nhiệm miễn điều kiện, chính sách thu hút khác, khôi phục ngạch/hạng) vượt quá phạm vi khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 28/2026 (chỉ cho đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ viên chức, chỉ 2 nhóm đối tượng xác định). Đề xuất bỏ "công chức" trong vế tiếp nhận, bỏ vế bổ nhiệm lãnh đạo miễn điều kiện, bỏ vế khôi phục ngạch/hạng; viết lại thành dẫn chiếu thuần túy đến khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 28/2026/QH16.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 21	Khoản 1, điểm a khoản 2: Đề nghị rà soát: tiêu chí xác định giao hết cho Chính phủ trong khi hệ quả là ưu đãi thuế/tuyển dụng công chức không thi tuyển — vượt thẩm quyền. Đề xuất đưa nhóm tiêu chí cốt lõi vào Luật (trình độ/kinh nghiệm, giải thưởng, ngưỡng thu nhập); phần ưu đãi thuế chỉ dẫn chiếu.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 21	Điểm a khoản 2 đối chiếu Điều 47, 58: 5 mức ưu đãi thuế TNCN cùng tồn tại cho nhóm đối tượng chồng lấn không có quy tắc chọn mức. Đề xuất thống nhất cách viết dẫn chiếu pháp luật thuế trong toàn dự thảo, bỏ mức cụ thể tại Điều 47, 58; bổ sung nguyên tắc không hưởng trùng tại Điều 4.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 21	Điểm b khoản 2: "Lương thưởng cạnh tranh khu vực" không rõ khu vực nào, không rõ nguồn. Đề xuất làm rõ đối tượng/nguồn (đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ từ nguồn thu hợp pháp) hoặc bỏ.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 21	Điểm g khoản 2: Đã có tiền lệ tương tự tại Luật CN công nghệ số 71/2025 (thẻ tạm trú 5 năm cho nhân lực chất lượng cao nước ngoài). Đề xuất viết theo đúng công thức đã có, bổ sung miễn giấy phép lao động.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Chương V	Về tên gọi Chương V "Hạ tầng công nghiệp văn hóa": tên này dường như bị giới hạn trong lĩnh vực "công nghiệp", trong khi "Hạ tầng văn hóa số" (Điều 29) lại được xếp ở cuối Chương. Trong kỷ nguyên AI và Chuyển đổi số, "Hạ tầng số & Dữ liệu" có bản chất khác với "Hạ tầng đất đai, công trình xây	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	dựng" và vai trò của văn hóa số sẽ ngày càng chủ đạo. Nên chăng xem xét đổi tên Chương V thành "Hạ tầng và Không gian sáng tạo văn hóa".		
Chương V	Đề xuất cơ chế đột phá 1 (Hạ tầng dữ liệu số dùng chung cho thị trường CNVH - Kho dữ liệu mở quốc gia về đặc sắc văn hóa, ví dụ hoa văn/họa tiết Hoàng thành Thăng Long, của 54 dân tộc, đình chùa Việt Nam, kho di sản Hán Nôm...): đổi Chương V dự thảo thành "Hạ tầng công trình công nghiệp văn hóa" (công trình "cứng", phân biệt với hạ tầng mềm - dữ liệu số quốc gia, hiện đang mờ nhạt trong Điều 29).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 22	Điều 22 hiện có 07 khoản; chưa có quy định về ưu đãi, hỗ trợ riêng của Nhà nước cho công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa quốc gia, đặc biệt công trình do tư nhân đầu tư. Đề nghị bổ sung 03 khoản mới (đặt sau khoản 3): (1) "Các cơ quan nhà nước, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước khi tổ chức sự kiện, hội nghị, triển lãm cấp tỉnh, thành phố, cấp quốc gia và quốc tế có nhu cầu sử dụng công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa quốc gia thì ưu tiên xem xét sử dụng công trình phù hợp về công năng..."; (2) "Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa quốc gia được ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu..., tương ứng với khối lượng, tỷ lệ công suất khai thác công trình phục vụ nhiệm vụ công, bảo đảm bù đắp chi phí và duy trì công năng"; (3) "Đơn vị quản lý, vận hành công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa là tài sản công được khai thác quyền đặt tên (naming rights) toàn bộ hoặc một phần công trình...; nguồn thu từ việc khai thác quyền đặt tên được ưu tiên sử dụng để tái đầu tư, duy tu, bảo dưỡng và phát triển hoạt động của công trình." Lý do: huy động khu vực tư nhân đầu tư hạ tầng CNVH lớn còn khó khăn; các công trình này tạo giá	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	trị kinh tế lan tỏa lớn (theo UFI/Oxford Economics, mỗi m ² không gian triển lãm trong nhà tạo ra khoảng 9.200 USD tác động kinh tế/năm) nhưng khó vận hành bền vững nếu chỉ dựa vào doanh thu khai thác; kinh nghiệm quốc tế: Singapore Sports Hub (SportSG cam kết trả ~51 triệu USD/năm cho vận hành/bảo trì); doanh thu naming rights là nguồn thu ổn định (Sân vận động Perth bán quyền đặt tên cho Optus ~50 triệu AUD/10 năm; Allianz Arena München ~90 triệu euro/15 năm đầu; SoFi Stadium 625 triệu USD/20 năm).		
Điều 22	Khoản 1: Dự thảo chưa nêu đích danh sân vận động/nhà thi đấu — công trình công năng kép phục vụ thể thao + concert, lễ hội, sự kiện lớn. Khoản 1 Điều 22 chỉ quy định tiêu chí chung (phục vụ hoạt động ngành CNVH; phục vụ chuỗi giá trị; phục vụ chung nhiều doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân) mà không định danh rõ, có thể dẫn tới rủi ro các công trình này không được hưởng ưu đãi đầu tư và cơ chế nhượng quyền khai thác. Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ định nghĩa Công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa bao gồm nhưng không giới hạn các sân vận động, nhà thi đấu, các công trình công năng kép phục vụ sự kiện lớn tầm cỡ quốc gia, quốc tế.	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 22–26	Định nghĩa cụm/khu công nghiệp sáng tạo văn hóa trùng với khoản 1, 2 Điều 4 NQ28. Đề nghị dẫn chiếu định nghĩa tại Nghị quyết, chỉ giữ phần trình tự/thủ tục nếu nghị định của Chính phủ chưa bao phủ; rà soát tránh 2 định nghĩa khác nhau cho cùng thiết chế.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 22	Khoản 3: Đề nghị rà soát: không nêu phải qua đấu giá/đấu thầu. Đề xuất bổ sung yêu cầu cạnh tranh/công khai; nghĩa vụ duy trì công năng văn hóa trong hợp đồng nhượng quyền.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 22	Khoản 4, 5, 6: Ba tầng thẩm quyền không rõ hệ quả pháp lý; 2 chủ thể khác nhau ở cùng cấp tỉnh. Đề xuất thống nhất thẩm quyền về Chủ tịch UBND cấp tỉnh; bổ sung hệ quả pháp lý của việc vào Danh mục.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 22, 23	Phân loại hạ tầng công cộng chiến lược / hạ tầng dùng chung / dự án kinh doanh CNVH; với từng loại quy định phương thức đầu tư, cơ chế giá, quyền khai thác, thời hạn nhượng quyền, chia sẻ doanh thu, trách nhiệm bảo toàn tài sản công.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 23	Khoản 3: Cơ chế chấp thuận nhà đầu tư không qua đấu giá/đấu thầu không thuộc phạm vi Điều 7 NQ 198/2025/QH15 (vốn chỉ quy định hỗ trợ hạ tầng/quỹ đất cho thuê). Phần hỗ trợ hạ tầng nên dẫn chiếu NQ198; riêng cơ chế chấp thuận nhà đầu tư cần xử lý theo hướng dẫn chiếu pháp luật đầu tư (xem thêm TT61-62 Bảng rà soát).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 23	Điểm b, c khoản 3: Cơ chế chấp thuận nhà đầu tư không qua đấu giá đã tồn tại tại khoản 4 Điều 23 Luật Đầu tư 143/2025 nhưng "cụm/khu công nghiệp sáng tạo văn hóa" chưa nằm trong danh sách đó — dự thảo tự tạo biệt lệ rộng hơn, ít bảo đảm hơn. Đề xuất bỏ khoản 3, dẫn chiếu pháp luật đầu tư; việc đưa vào danh mục thuộc thẩm quyền pháp luật đầu tư.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 23	Khoản 2, 3: Thủ tục đầu tư đặc biệt theo Điều 28 Luật Đầu tư 143/2025 thuận lợi hơn cơ chế tại Điều 23 dự thảo. Đề xuất bổ sung khả năng áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo pháp luật đầu tư.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 23	Khoản 4: Giao UBND cấp xã quản lý nhà nước với tổ hợp sáng tạo — cấp xã không có cơ quan chuyên môn/nhân lực. Đề xuất chuyển nhiệm vụ chuyên môn về cấp tỉnh, cấp xã chỉ phối hợp an ninh/môi trường.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 23	Khoản 5, 6: Không nói hệ quả pháp lý của mốc "đã thành lập"; khoản 6 bỏ sót khoản 4. Đề xuất bổ sung hệ quả (áp dụng chính sách Chương VII từ thời điểm đó); mở rộng phạm vi giao quy định chi tiết.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 23	Khoản 3: Chỉ áp dụng chấp thuận nhà đầu tư không qua đấu giá/đấu thầu trong trường hợp đặc biệt, kèm tiêu chí minh bạch (năng lực công nghệ, tài chính, IP, cam kết đầu tư, hiệu quả); có thẩm định độc lập, công bố thông tin, giám sát, thu hồi nếu không thực hiện đúng cam kết.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 23	Về thành lập, mở rộng tổ hợp sáng tạo văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa, đây là điều cần thiết nhưng nên cân nhắc, xem xét tạo sự thống nhất với quy định của một số luật hiện hành như Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng... Cần tính đến yếu tố hiệu quả, khả thi, tránh lãng phí khi thành lập, mở rộng tổ hợp sáng tạo văn hóa, cụm khu công nghiệp sáng tạo văn hóa.	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 24	Khoản 2, 3: Không thống nhất chủ thể (xã kiến nghị, tỉnh quyết định); không thời hạn/khiếu nại/thu hồi. Đề xuất thống nhất Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định; bổ sung thời hạn 30 ngày, quyền khiếu nại, điều kiện thu hồi (thông báo, cho thời hạn khắc phục ≥ 12 tháng).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 25	Khoản 2: Đánh giá cao việc chuyển từ tiền kiểm từng sự kiện sang tiền kiểm theo chu kỳ trong tổ hợp sáng tạo; đề nghị giữ nguyên và cân nhắc mở rộng dần ra ngoài phạm vi tổ hợp; đây là cải cách thủ tục thực chất với hoạt động biểu diễn và sáng tạo.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 25	Khoản 1: Đề nghị rà soát: chính sách đột phá bị vô hiệu bởi vế "trừ trường hợp pháp luật có quy định khác" (pháp luật chuyên ngành hiện vẫn có thủ tục riêng, Điều 58 không sửa). Đề xuất bỏ vế loại trừ mở, thay bằng danh mục loại trừ đóng; đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát đồng bộ pháp luật chuyên ngành.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 25	Khoản 2: Là khuyến nghị lập pháp, không phải quy phạm (không đối tượng/thời hạn/chế tài). Đề xuất bỏ khỏi Luật, chuyển vào Nghị quyết thi hành Luật.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 25	Khoản 5: Giao doanh nghiệp tư nhân quyền giám sát/ban hành quy chế không có cơ chế phê duyệt/khiếu nại. Đề xuất: quy chế phải đăng ký với UBND tỉnh và công khai; không hạn chế quyền sáng tạo vượt luật; quyền kiến nghị khi bị từ chối.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 25	Khoản 6: Buộc dành tỷ lệ diện tích ưu đãi cho cá nhân/doanh nghiệp nhỏ mà không có trần trong Luật — hạn chế quyền tài sản không có khung. Đề xuất đặt trần trong Luật, chỉ áp dụng với tổ hợp được Nhà nước hỗ trợ đất đai/tài sản công.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 25	Áp dụng hệ thống đăng ký điện tử, phân loại rủi ro, lưu trữ dữ liệu sự kiện, cơ chế hậu kiểm và bảo hiểm trách nhiệm cho tổ hợp/cụm/khu công nghiệp sáng tạo; quy định rõ trường hợp tạm dừng/đình chỉ/khắc phục.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

		nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	
Điều 26	Khoản 3: Đề nghị rà soát: thu hồi ưu đãi chỉ vì hiệu quả kinh doanh kém (không phải vi phạm) — can thiệp rủi ro kinh doanh bình thường. Đề xuất tách 2 trường hợp: vi phạm cam kết mới bị xử lý; kết quả đánh giá hiệu quả không là căn cứ thu hồi ưu đãi với nhà đầu tư ngoài nhà nước.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 26	Thiếu chu kỳ, tiêu chí, quy trình, quyền giải trình. Đề xuất bổ sung chu kỳ 3 năm, quyền giải trình, công khai kết quả.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 26	Quy định tối thiểu 4 nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hạ tầng: hiệu quả khai thác, hiệu quả tài chính, hiệu quả xã hội-văn hóa, tác động hệ sinh thái; bổ sung chỉ tiêu tỷ lệ lấp đầy, doanh thu, số doanh nghiệp/chủ thể sáng tạo được hỗ trợ, việc làm, sản phẩm IP, khách hàng, mức huy động vốn xã hội.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 27	Khoản 2: Đề nghị rà soát thẩm quyền giá/phí. Đề xuất phân định: giá dịch vụ thuộc UBND tỉnh, phí thuộc HĐND tỉnh theo Luật Phí và lệ phí.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 28	Nghĩa vụ dành kinh phí dự án hạ tầng dân dụng cho công nghiệp văn hóa nên quy định ngay trong Luật mức sàn/mức trần tỷ lệ (giao Chính phủ quy định mức cụ thể trong khung), loại dự án áp dụng, cơ chế nghiệm thu công khai, tránh nghĩa vụ tài chính khó dự báo và dễ phát sinh cơ chế xin-cho.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 28	Khoản 1: Nghĩa vụ tài chính bắt buộc giao trọn cho Chính phủ (loại hình, quy mô, tỷ lệ trích) — ủy quyền lập pháp quá rộng. Đề xuất đặt khung trần trong	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	Luật, cho phép chủ đầu tư chọn hình thức thực hiện; đề nghị công bố cơ sở tính toán mức trần trong Báo cáo đánh giá tác động. (lồng ghép đầu tư CNVH trong dự án hạ tầng dân dụng)		
Điều 28	Áp dụng nghĩa vụ trích kinh phí cho CNVH theo quy mô/loại hình/địa bàn/tác động dự án; cho phép nhà đầu tư chọn hình thức thực hiện; công khai phương án/giá trị/kết quả; ưu tiên đầu tư tác phẩm nghệ thuật công cộng, không gian sáng tạo, bảo tồn bản sắc tại chỗ.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 29	Về hạ tầng văn hóa số: dự thảo (Điều 29) chia hạ tầng thành 3 lớp (Hạ tầng tính toán/kết nối; Hạ tầng dữ liệu văn hóa số; Nền tảng/hệ thống/công cụ số), nhưng đang trộn lẫn 3 khái niệm cần phân biệt: (A) Hạ tầng (cloud, data center, API gateway...); (B) Dữ liệu (bản scan tranh, metadata phim, dữ liệu 3D hiện vật...); (C) Quyền đối với dữ liệu/tác phẩm (ai sở hữu, ai được sao chép, được dùng thương mại/huấn luyện AI không...). Dự thảo giải quyết A tương đối rõ, B bắt đầu được thiết kế, nhưng C chưa đủ - trong khi C mới quyết định B có thực sự trở thành nguồn lực kinh tế hay không (không thể suy luận "đã nằm trong Kho dữ liệu quốc gia" $\Rightarrow$ "Nhà nước có quyền cho bên thứ ba khai thác"). Đề nghị xem xét thiết kế các tầng quyền truy cập dữ liệu văn hóa số, gồm 6 tầng: (1) Metadata công khai - Open data; (2) Tài nguyên văn hóa thuộc phạm vi công cộng - Open/reuse; (3) Tài nguyên được chủ thể quyền cho phép - Licensed reuse; (4) Tài nguyên có quyền SHTT - Controlled access; (5) Dữ liệu nhạy cảm/hạn chế - Restricted; (6) Dữ liệu chỉ phục vụ quản lý nhà nước - Government use.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 29	Khoản 1, sửa đổi điểm c: "Nền tảng số, hệ thống số, công cụ số phục vụ sáng tạo, sản xuất, lưu trữ, phân phối, phổ biến, thương mại hóa và tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa; hỗ trợ kết nối, khai thác tài sản trí tuệ và phát triển thị trường công nghiệp văn hóa theo quy định của Chính phủ". Bổ sung một khoản mới tại Điều 29: "Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, nghiên cứu, phát triển, vận hành nền tảng số phục vụ sáng tạo, sản xuất, phân phối, phổ biến và thương mại hóa sản phẩm công nghiệp văn hóa; phát triển nền tảng phân phối nội dung số Việt Nam có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế". Lý do: Nghị quyết 80-NQ/TW yêu cầu xây dựng, khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung; điểm c khoản 1 Điều 29 hiện quy định khái quát, chưa rõ vai trò của nền tảng số với sản xuất, phân phối, thương mại hóa.	Tập đoàn Viettel	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 29	Cần luật hóa nội dung của ND 277/2026/ND-CP. Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp (tại Điều 60) cho hệ thống đã kết nối Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia theo mốc 30/10/2026, để nghĩa vụ đã thực hiện không phải làm lại theo chuẩn mới.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 29	Điểm c khoản 1 Điều 53 và Điều 55: Ba thực thể dữ liệu văn hóa số chồng lấn ("Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia", "Cơ sở dữ liệu về phát triển công nghiệp văn hóa", "Kho tài nguyên văn hóa số") không phân định phạm vi/chủ thể quyền/cơ quan quản lý. Đề xuất hợp nhất còn 2 thực thể (Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia; Cơ sở dữ liệu về phát triển công nghiệp văn hóa); bỏ "Kho tài nguyên văn hóa số"; bổ sung nguyên tắc "một lần chuẩn hóa, dùng nhiều nơi" — dữ liệu đã kết nối Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia không phải chuẩn hóa lại.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 29	Hạ tầng văn hóa số/số hóa di sản đã được khoản 1, 2, 5 Điều 10 NQ28 quy định một phần. Kế thừa và làm rõ phần bổ sung mới của dự thảo là chế độ khai thác dữ liệu văn hóa số (theo kiến nghị A4), không có tại Nghị quyết.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 29	Điểm c khoản 1: Nền tảng tư nhân có thể bị xếp vào "hạ tầng văn hóa số" theo tiêu chí Chính phủ tự đặt, kéo theo nghĩa vụ kết nối dữ liệu mà không có giới hạn trong Luật. Đề xuất đưa tiêu chí vào Luật (ngưỡng người dùng, vai trò thiết yếu), thông báo trước 12 tháng, giới hạn nghĩa vụ ở kết nối kỹ thuật/dữ liệu thống kê.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 29	Khoản 4: Giao UBND cấp xã số hóa dữ liệu — thiếu nhân lực/thiết bị/chuẩn dữ liệu. Đề xuất chuyển về cấp tỉnh, đặt hàng/đấu thầu/thuê dịch vụ; cấp xã chỉ cung cấp thông tin đầu vào.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 30	Đánh giá "hàm lượng bản sắc Việt Nam" là căn cứ hưởng ưu đãi, quyết định lợi ích vật chất doanh nghiệp. Đề nghị bổ sung ba bảo đảm tối thiểu: tiêu chí định lượng công khai; kết quả chấm điểm thông báo kèm lý do; có thủ tục đề nghị đánh giá lại.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 30 (và điểm b khoản 1 Điều 53)	Cơ chế "chấm điểm hàm lượng bản sắc Việt Nam" hiện tại có nguy cơ (i) khuyến khích sản phẩm sao chép nguyên mẫu truyền thống thay vì sáng tạo mới; (ii) mâu thuẫn với nghĩa vụ "sáng tạo giá trị văn hóa mới" tại Luật Di sản văn hóa; (iii) vi phạm cam kết CPTPP/EVFTA về cấm điều kiện "hàm lượng nội địa"; (iv) giao thông tư quy định điều kiện hưởng ưu đãi thuế là không tương xứng cấp văn bản; (v) thiếu bảo đảm thủ tục (không hội đồng, không khiếu nại). Đề xuất viết lại toàn bộ Điều 30 (6 khoản): định nghĩa bản sắc dựa trên nguồn gốc/tính xác thực chất liệu văn hóa (không đo theo mức tương đồng hình thức với sản phẩm truyền thống); đánh giá qua 4 nhóm tiêu	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	chí (nguồn gốc chất liệu, địa điểm sản xuất tại VN, tuyển dụng/đào tạo lao động VN, R&D tại VN — đều thuộc "vùng an toàn" theo CPTPP/EVFTA); có hội đồng đánh giá, công khai, quyền khiếu nại/đánh giá lại; giao Chính phủ quy định chi tiết (không phải Bộ trưởng).		
Điều 30	Khoản 3: tiêu chí về "tài sản trí tuệ nguồn gốc VN đã đăng ký" có nguy cơ vi phạm điểm h khoản 1 Điều 9.10 CPTPP (cấm yêu cầu mua/sử dụng công nghệ của một Bên làm điều kiện ưu đãi).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 30	Khoản 1: Rủi ro thật nằm ở nghĩa vụ "yêu cầu thực hiện" (không bị loại trừ như đối xử quốc gia). Đề xuất bỏ tiêu chí gắn quốc tịch chủ thể sáng tạo. (phân tích CPTPP/EVFTA chi tiết)	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 30	Nếu dùng tiêu chí tỷ lệ hàm lượng nội địa sẽ vi phạm trực tiếp khoản 2 điểm a Điều 9.10 CPTPP và khoản 2 điểm a Điều 8.8 EVFTA. Đề xuất tuyệt đối không dùng tiêu chí tỷ lệ nội địa hóa, dùng tiêu chí địa điểm/lao động/R&D.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 31	Khoản 1, 2, 3: Về tiêu chí xác định sản phẩm và tài sản trí tuệ "trọng điểm": tiêu chí mang tính định tính cao ("có giá trị văn hóa, xã hội, nghệ thuật... đặc sắc", "có tiềm năng trở thành thương hiệu quốc gia"); giao Thủ tướng ban hành Danh mục "từng thời kỳ". Đề nghị: (1) Bổ sung tiêu chí định lượng tối thiểu (ngưỡng vốn đầu tư, quy mô doanh thu, tỷ lệ xuất khẩu hoặc thang điểm theo hàm lượng bản sắc Việt Nam tại Điều 30.3) làm căn cứ pháp lý xét công nhận; (2) Luật hóa quy trình, thời hạn xét duyệt (ví dụ: cơ quan nhà nước phải trả lời trong 30 ngày) và cho phép doanh nghiệp chủ động đăng ký hồ sơ xét duyệt thay vì bị động chờ Danh mục do Nhà nước ban hành. Lý do: các ưu đãi đặc biệt cao nhất của Luật (Điều 41, Điều 45) đều lệ thuộc vào việc được công nhận "trọng điểm"; tiêu chí định tính, thiếu quy trình minh	Tập đoàn VNPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	bạch làm mất khả năng dự báo, cản trở quyết định đầu tư dài hạn, tạo nguy cơ cơ chế "xin - cho".		
Điều 31	Khoản 1: Không có cơ chế công nhận (không danh mục/thủ tục/cơ quan) trong khi là điều kiện hưởng nhiều ưu đãi. Đề xuất: Thủ tướng ban hành Danh mục, tổ chức/cá nhân có quyền đề nghị, trả lời trong 45 ngày.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 31	Khoản 2: Tiêu chí "c" quá rộng khiến hầu như sản phẩm nào cũng lọt diện ưu đãi lớn, chưa lượng hóa tác động ngân sách. Đề xuất siết: phải đáp ứng đồng thời ≥ 2 tiêu chí, bắt buộc có điểm b hoặc d; bổ sung đánh giá tác động thu ngân sách.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 31	Điểm a khoản 2: Chồng lấn với "sản phẩm công nghệ số trọng điểm" của Luật CN công nghệ số/Luật Thuế TNDN — 2 quy trình công nhận của 2 bộ. Đề xuất nguyên tắc công nhận lẫn nhau, không hưởng đồng thời 2 hệ ưu đãi.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 32	Bổ sung nội dung định hướng khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghiệp văn hoá có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh quốc tế và khả năng dẫn dắt, liên kết các chủ thể trong chuỗi giá trị công nghiệp văn hoá. Lý do: dự thảo hiện tập trung vào nâng cao năng lực doanh nghiệp nói chung, chưa thể hiện rõ định hướng phát triển doanh nghiệp quy mô lớn đóng vai trò dẫn dắt hệ sinh thái.	Tập đoàn Viettel	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 32	Khoản 1: Bổ sung nội dung: "Khuyến khích và có chính sách ưu đãi về thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động quảng cáo, tài trợ, truyền thông cho sản phẩm công nghiệp văn hóa Việt Nam hoặc sử dụng các nền tảng số, OTT trong nước để quảng bá, phân phối sản phẩm, dịch vụ". Lý do: một tỷ trọng đáng kể doanh thu quảng cáo số tại Việt Nam bị phân bổ cho	Tập đoàn Viettel	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	nền tảng xuyên biên giới; căn cơ chế khuyến khích nguồn lực quảng cáo đầu tư vào nền tảng số, OTT, nội dung trong nước.		
Điều 32	Khoản 1: Bổ sung hai nội dung: "Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ; khai thác, nhận chuyển nhượng, cấp phép tài sản trí tuệ, bản quyền, thương hiệu và các nguồn lực hợp pháp khác để mở rộng chuỗi giá trị và thị trường"; "Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt liên kết với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, chủ thể sáng tạo, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, nhà phân phối trong nước và quốc tế để hình thành chuỗi giá trị, hệ sinh thái công nghiệp văn hóa Việt Nam".	Tập đoàn Viettel	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 32	Khoản 2: Đối tượng hỗ trợ hẹp hơn định nghĩa doanh nghiệp công nghiệp văn hóa tại Điều 3.7: doanh nghiệp vận hành nền tảng phân phối, cấp phép, thanh toán, bảo vệ quyền không tự sáng tạo nội dung có thể trượt cả ba tiêu chí. Đề nghị bổ sung điểm d: "Vận hành nền tảng số phục vụ một hoặc nhiều công đoạn trong chuỗi giá trị hoặc hoạt động hỗ trợ chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa, có tỷ trọng đáng kể sản phẩm, dịch vụ văn hóa Việt Nam trên nền tảng."	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 32	Khoản 2, 3: Mâu thuẫn nội tại: khoản 2 cho 3 tiêu chí lựa chọn nhưng khoản 3 chỉ áp dụng tiêu chí "bản sắc". Đề xuất sửa khoản 3 để áp dụng cho cả 3 tiêu chí của khoản 2.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 33	Tên gọi của khoản 3 Điều 33 là "Sàn giao dịch công nghiệp văn hóa" nên xem xét đổi thành "Sàn giao dịch sản phẩm công nghiệp văn hóa".	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 33	Khoản 3: Giao Bộ trưởng toàn quyền công nhận/thu hồi mà không có tiêu chí khung/khiếu nại. Đề xuất đưa tiêu chí khung vào Luật (quy mô, chất lượng, nhận diện quốc tế, tuân thủ pháp luật); thời hạn giải trình ≥ 30 ngày; thống nhất bỏ khái niệm "tiêu biểu quốc gia" tại Điều 53.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 33	Làm rõ mô hình quản trị thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia, gồm kiến trúc thương hiệu quốc gia - thương hiệu ngành/lĩnh vực - sản phẩm/doanh nghiệp đại diện; quy định cơ chế lựa chọn, công nhận, sử dụng biểu trưng và đánh giá định kỳ các chủ thể tiêu biểu; có cơ chế đánh giá, duy trì hoặc thu hồi công nhận dựa trên chất lượng, uy tín, năng lực cạnh tranh và đóng góp. Lý do: Điều 33 chưa làm rõ mối quan hệ, cơ chế quản trị và cách lựa chọn chủ thể đại diện.	Tập đoàn Viettel	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 34, khoản 1	Tại các Điều 34 và Điều 35 về Sàn giao dịch CNVH, chưa quy định rõ mô hình sàn là Nhà nước hay tư nhân, nhưng đang theo hướng Sàn là tổ chức nhà nước (Khoản 6 Điều 35). Cần làm rõ theo hướng không nên để Nhà nước trực tiếp đứng ra vận hành kinh doanh sàn giao dịch (dễ hiệu quả kém); Nhà nước chỉ nên xây dựng hạ tầng dữ liệu, cấp phép/giám sát, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hoặc tập đoàn công nghệ đầu tư, vận hành Sàn giao dịch CNVH (tương tự mô hình sàn thương mại điện tử).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 34	Khoản 1, điểm b: Bối cảnh: Công ty TNHH Mark Dealer Platform là doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng, đang xây dựng/vận hành thử nghiệm nền tảng markdealer.com (sàn giao dịch tài sản SHTT trực tuyến), mô hình trùng với "sàn giao dịch quyền sở hữu trí tuệ và quyền khai thác tài sản trí tuệ" tại Điều 34 khoản 1 điểm b dự thảo. Kiến nghị 1 - Xác định phạm vi điều chỉnh đối	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	với sàn niêm yết nhiều loại tài sản: một sàn có thể niêm yết cả tài sản thuộc ngành CNVH và tài sản ngoài phạm vi đó; nếu xác định theo từng tài sản, một nền tảng phải vận hành hai chế độ pháp lý song song, tăng chi phí tuân thủ. Đề xuất bổ sung vào Điều 34: nền tảng thực hiện đồng thời giao dịch đối với tài sản trong và ngoài các ngành CNVH chỉ phải một lần đáp ứng điều kiện đối với sàn giao dịch CNVH; phạm vi quản lý, giám sát xác định theo hoạt động của nền tảng, không xác định riêng theo từng tài sản niêm yết.		
Điều 34	Kiến nghị 8 - Bổ sung chế độ pháp lý cho vật phẩm số văn hóa là đối tượng giao dịch trên sàn: Điều 34.1.b đã ghi nhận sàn giao dịch quyền SHTT và quyền khai thác tài sản trí tuệ; vật phẩm số gắn tài sản trí tuệ được cấp phép, phát hành giới hạn số lượng, xác thực bằng công nghệ ghi nhận dữ liệu là đối tượng giao dịch đang hình thành nhanh trên thị trường quốc tế; Điều 3.22 định nghĩa tài sản số nhưng không có chế độ phát hành, giao dịch — thiếu chế độ này, sàn không dám niêm yết, giao dịch dạt sang kênh không kiểm soát hoặc nền tảng nước ngoài. Đề nghị bổ sung khái niệm "vật phẩm số văn hóa" và một điều về phát hành, giao dịch qua nền tảng/sàn đáp ứng điều kiện, với ranh giới: không mang quyền tài chính, không chào bán như công cụ đầu tư, thanh toán bằng đồng Việt Nam; đáp ứng các điều kiện đó thì thực hiện theo Luật này, không thuộc phạm vi pháp luật về thị trường tài sản mã hóa.	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 34	Đề nghị rà soát: toàn bộ điều kiện thành lập/vốn/kỹ thuật giao hết Chính phủ — là điều kiện đầu tư kinh doanh cần có tiêu chí khung tại luật. Đề xuất đưa nhóm điều kiện cốt lõi vào Luật; nguyên tắc tránh trùng thủ tục với sàn TMDT đã đăng ký.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Điều 34	Không rõ sàn có đồng thời là nền tảng số trung gian/sàn TMĐT hay không — nguy cơ 3 lớp điều kiện. Đề xuất bổ sung nguyên tắc không phải đăng ký lại nếu đã đăng ký theo pháp luật TMĐT/CN công nghệ số.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 34 và Điều 35	Điều 34 và Điều 35 dự thảo Luật quy định về tổ chức, hoạt động của sàn giao dịch công nghiệp văn hóa (sàn giao dịch quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm công nghiệp văn hóa). Do đó, để bảo đảm tính thống nhất với quy định liên quan tại Luật Dữ liệu, đề nghị rà soát nội dung quy định về tổ chức và hoạt động của sàn giao dịch trong trường hợp đối tượng giao dịch có thể bao gồm tài sản số trong các ngành công nghiệp văn hóa và sản phẩm được tạo lập dưới dạng số.		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 35	Khoản 3: Các thiết chế mới phải bảo đảm nghĩa vụ thực thi quyền theo pháp luật hiện hành. Pháp luật quyền tác giả đã hình thành nghĩa vụ thực thi cho môi trường số (trách nhiệm doanh nghiệp trung gian theo Luật SHTT sửa đổi, cơ chế gỡ bỏ/ngăn chặn theo ND 341/2025/ND-CP); Sàn giao dịch công nghiệp văn hóa (Điều 34, 35) là nền tảng trung gian mới nhưng dự thảo chưa dẫn chiếu bộ nghĩa vụ này. Đề xuất bổ sung tại Điều 35 khoản 3 một điểm: "Tổ chức vận hành sàn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian theo pháp luật về sở hữu trí tuệ."	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 35	Sàn giao dịch quyền SHTT thiếu nghĩa vụ xác minh chuỗi quyền và nghĩa vụ trung gian theo pháp luật hiện hành. Điều 35.3.b chỉ yêu cầu "kiểm tra, xác thực thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp" — đó là xác thực danh tính người bán, không phải xác minh quyền để bán; nhiều tranh chấp phát sinh từ việc tự nhận quyền không chứng minh được chuỗi chuyển nhượng. Đề xuất sửa và bổ sung Điều 35.3: xác minh tư cách chủ thể quyền của bên chào bán	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	trên cơ sở hồ sơ tài sản trí tuệ (Điều 14), tài liệu chứng minh chuỗi chuyển nhượng, đối chiếu cơ sở dữ liệu đăng ký quyền tác giả và cơ sở dữ liệu đăng ký biện pháp bảo đảm; công khai thông tin nhận diện đối tượng niêm yết, dành thời hạn tối thiểu để bên có quyền/lợi ích liên quan phản đối trước khi giao dịch có hiệu lực; danh tính các bên trước khi giao dịch hoàn tất không phải nghĩa vụ bắt buộc; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian theo pháp luật SHTT; bổ sung khoản 3a: tổ chức vận hành sàn chịu trách nhiệm liên đới cùng bên chào bán đối với thiệt hại của bên nhận chuyển giao ngay tình khi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ xác minh, công khai.		
Điều 35	Kiến nghị 2 - Bổ sung cơ sở pháp lý cho việc tạm giữ tiền giao dịch giải ngân theo tiến độ (escrow): hợp đồng chuyển giao tài sản SHTT chỉ hoàn tất hiệu lực khi cơ quan nhà nước ghi nhận, cách thời điểm thỏa thuận nhiều tháng; pháp luật hiện hành không gọi tên hoạt động tạm giữ/giải ngân này đối với sàn giao dịch tài sản trí tuệ. Đề xuất bổ sung vào Điều 35: tổ chức vận hành sàn giao dịch được tổ chức việc tạm giữ, giải ngân tiền giao dịch thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc tổ chức tín dụng được cấp phép, theo tiến độ do các bên thỏa thuận gắn với các mốc ghi nhận của cơ quan có thẩm quyền; Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý tài khoản tạm giữ, nghĩa vụ đối soát và báo cáo.	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 35	Kiến nghị 4 - Làm rõ đấu giá tự nguyện trên sàn không thuộc trình tự bắt buộc của pháp luật về đấu giá tài sản: đấu giá trực tuyến là phương thức bán thông dụng với tài sản SHTT nhưng pháp luật đấu giá tài sản hiện hành thiết kế chủ yếu cho tài sản công/tài sản xử lý bắt buộc; Điều 35.1 ghi nhận đấu	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	giá là hoạt động của sàn nhưng chưa xác định quan hệ với pháp luật đấu giá tài sản. Đề xuất bổ sung vào Điều 35: việc đấu giá tự nguyện quyền sở hữu trí tuệ, quyền khai thác tài sản trí tuệ và sản phẩm công nghiệp văn hóa trên sàn giao dịch thực hiện theo quy chế hoạt động của sàn và quy định của Luật này, trừ trường hợp tài sản thuộc diện phải đấu giá theo trình tự pháp luật về đấu giá tài sản.		
Điều 35	Kiến nghị 5 - Thủ tục rút gọn ghi nhận chuyển giao quyền đối với giao dịch qua sàn: thời gian cơ quan đăng ký xử lý ghi nhận chuyển nhượng là điểm nghẽn của vòng giao dịch, giữ vốn cả hai bên; giao dịch qua sàn đã qua xác minh danh tính, xác minh chuỗi quyền, có hợp đồng và dữ liệu đầy đủ nên xử lý cùng thời hạn với hồ sơ nộp trực tiếp chưa qua kiểm tra là chưa hợp lý. Đề xuất bổ sung vào Điều 35: hồ sơ ghi nhận việc chuyển giao quyền phát sinh từ giao dịch thực hiện qua sàn giao dịch đáp ứng điều kiện được áp dụng thủ tục rút gọn về thành phần hồ sơ và thời hạn xử lý theo quy định của Chính phủ.	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 35	Kiến nghị 7 - Điều kiện thành lập sàn theo nguyên tắc tương xứng, có lộ trình cho doanh nghiệp đang vận hành: Điều 35.6 giao Chính phủ quy định điều kiện thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý, giám sát sàn; nếu xây dựng theo hình mẫu định chế quy mô lớn, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước không tham gia được, thị trường dễ trống hoặc thuộc về nền tảng nước ngoài. Đề xuất bổ sung vào Điều 35: điều kiện thành lập sàn giao dịch được xây dựng theo nguyên tắc tương xứng với quy mô và mức độ rủi ro của hoạt động; có điều kiện đơn giản hóa và lộ trình chuyển tiếp đối với doanh nghiệp nhỏ	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

	và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp đang vận hành nền tảng trước ngày Luật này có hiệu lực.		
Điều 35	Điểm b, đ khoản 3: Buộc sản giám sát chủ động xâm phạm SHTT — mâu thuẫn khoản 4 Điều 198b Luật SHTT (miễn trừ giám sát chủ động cho dịch vụ trung gian). Đề xuất bỏ nghĩa vụ giám sát chủ động, thay bằng quy trình tiếp nhận/xử lý thông báo; dẫn chiếu chế độ miễn trừ tại Điều 198b.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 35	Khoản 5: Điều khoản rỗng về ưu đãi thuế không dẫn chiếu cụ thể. Đề xuất bỏ khoản 5.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 35	Không xác định sản có thuộc "doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian" theo Điều 198b Luật SHTT hay không — không rõ có được miễn trừ trách nhiệm. Đề xuất khẳng định rõ sản thuộc phạm vi Điều 198b và được áp dụng miễn trừ.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 36	Tại Điều 36 về thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm CNVH, quy định sử dụng Thẻ văn hóa quốc gia hỗ trợ đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên. Đề nghị xem xét mở rộng đối tượng là tất cả thanh niên (15-22 tuổi) được ưu tiên nhận Thẻ Văn hóa Quốc gia dưới dạng Voucher điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID, chỉ dùng để tiêu dùng các sản phẩm CNVH nội địa (xem phim, mua sách, xem kịch, tham quan bảo tàng...), vừa kích cầu tiêu dùng sản phẩm CNVH cho doanh nghiệp Việt, vừa giáo dục văn hóa, thẩm mỹ cho thế hệ trẻ.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giải trình: Đối tượng tiếp cận với nghệ thuật thông thường bắt đầu từ bậc tiểu học đến bậc đại học, việc mở rộng đối tượng sẽ gây áp lực về kinh phí cho các cơ quan, nhà nước. Do đó xin được giữ nguyên.
Điều 36	Đề nghị quy định rõ phạm vi chi tiêu của khoản hỗ trợ tiêu dùng: tại thiết chế văn hóa và trên nền tảng số do doanh nghiệp Việt Nam vận hành đáp ứng	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Giải trình: Thẻ này không áp dụng với việc tiêu thị văn hóa chủ yếu trên môi

	điều kiện Chính phủ quy định; không nên giới hạn ở thiết chế vật lý vì nhóm thụ hưởng chính (người trẻ) tiêu thụ văn hóa chủ yếu trên môi trường số.		trường số nhằm khuyến khích người dân ra khỏi nhà, đến cơ sở văn hóa nghệ thuật thưởng thức nghệ thuật, kích thích tiêu dùng các sản phẩm hỗ trợ khác.
Điều 36	Khoản 3: Xuất hiện 1 lần, không định nghĩa, không cơ quan phát hành. Đề xuất bổ sung khung pháp lý đầy đủ (tích hợp định danh điện tử quốc gia, không độc quyền hạ tầng, bảo vệ dữ liệu cá nhân).	Tập đoàn FPT	Giải trình: Nội dung này giao Chính phủ quy định. Do đó các khung pháp lý đầy đủ sẽ được
Điều 36	Tuyên bố quyền hỗ trợ tiêu dùng nhưng không có mức/điều kiện/cam kết ngân sách. Đề xuất chuyển thành cơ chế thực hiện: Chính phủ quyết định đối tượng/mức/thời gian theo khả năng ngân sách.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Nội dung này sẽ được quy định tại Nghị định của Chính phủ
Điều 36	Khoản 5: Dữ liệu hành vi tiêu dùng của nhóm yếu thế không có nguyên tắc ẩn danh/hạn chế mục đích. Đề xuất bổ sung ẩn danh trước khi dùng thống kê, không phân tích cá nhân cụ thể/chuyển bên thứ ba thương mại.	Tập đoàn FPT	
Điều 37	Khoản 2: Đề nghị bổ sung điểm e: hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam vận hành nền tảng số phân phối sản phẩm, dịch vụ văn hóa mở rộng ra thị trường nước ngoài, gồm chi phí tuân thủ pháp luật nước sở tại, bảo hộ quyền SHTT và bản địa hóa (đối xứng với ưu đãi tại Điều 47 cho doanh nghiệp nước ngoài).	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại điểm c khoản 2, do đó không cần quy định riêng
Điều 38	Khoản 1, điểm d: Về Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp: dự thảo liệt kê "Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh	Tập đoàn VNPT	Giải trình: Nội dung này sẽ do Điều lệ các

	nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp..." là một nguồn tài chính hợp pháp nhưng không làm rõ điều kiện chi tiêu. Đề nghị bổ sung một khoản riêng làm rõ: phạm vi hoạt động R&D, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công nghiệp văn hóa được coi là hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hợp lệ để được chi từ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp theo đúng mục đích trích lập. Lý do: Quỹ KH&CN doanh nghiệp chịu ràng buộc chặt chẽ về mục đích sử dụng theo pháp luật thuế; thiếu điều kiện chi tiêu rõ ràng gây rủi ro bị truy thu thuế, xử phạt hành chính vì chi sai mục đích trích lập quỹ.		Quỹ quy định về nội dung, phương thức chi
Điều 38, 39	Tại các Điều 38 và Điều 39 về tài chính cho phát triển CNVH và các quỹ, đề nghị xem xét bổ sung quy định thành lập "Quỹ Phát triển Công nghiệp Văn hóa Quốc gia", hoạt động theo mô hình Quỹ Đầu tư Mạo hiểm do Nhà nước môi vốn (tham khảo mô hình KOCCA và Quỹ điện ảnh Hàn Quốc), Nhà nước góp 30%-40% vốn môi, gọi vốn tư nhân 60%-70% để đầu tư trực tiếp vào các dự án phim, game, âm nhạc có tiềm năng xuất khẩu, chia sẻ lợi nhuận khi dự án thành công.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giải trình: Không tiếp thu vì ngân sách có thể lấy từ các Quỹ hiện có, không cần thành lập Quỹ mới
Điều 39	Đề xuất cơ chế đột phá 3 (quỹ đầu tư mạo hiểm): đối với quỹ đầu tư, không nên là quỹ nhà nước thông thường (hoạt động không hiệu quả, mặt khác luật chuyên ngành cũng đã có quỹ riêng như Quỹ điện ảnh). Điều 39 nên sửa thành "Quỹ đầu tư mạo hiểm" và là điều khoản thiết kế cơ chế quỹ; quy định chi tiết về Quỹ do nghị định hướng dẫn sau.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giải trình: Hiện nay không phải tất cả các quỹ tài chính nhà nước là quỹ đầu tư mạo hiểm. Nếu quy định quỹ đầu tư mạo hiểm thì sẽ không bảo đảm bao quát được thực tế các quỹ hiện có

Điều 40	Điều khoản rỗng, không tạo ưu đãi mới. Đề xuất viết lại có nội dung thực chất: ưu tiên tham gia chương trình hợp tác/xúc tiến, công nhận là đối tác đồng đầu tư (Điều 41).	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 41	Tên gọi của Điều 41 về cơ chế "đồng đầu tư" là một tên gọi mới, nên cân nhắc chuyển thành "cơ chế hợp tác đầu tư".	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Tiếp thu
Điều 41	Đánh giá cao cơ chế đồng đầu tư với nguyên tắc không làm thay chức năng thị trường: mở kênh vốn mới cho tài sản trí tuệ mà vẫn giữ kỷ luật thị trường.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Tiếp thu
Điều 41	Đề nghị bổ sung nguyên tắc thoái vốn: thời hạn tối đa năm giữ, phương thức định giá khi thoái, ưu tiên chuyển nhượng phần vốn nhà nước cho cổ đông sáng lập là chủ thể sáng tạo, tránh tích tụ sở hữu nhà nước kéo dài ngoài ý muốn chính sách.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Giải trình: Việc thoái vốn theo quy định của pháp luật về sử dụng
Điều 41	Về nguyên tắc xử lý rủi ro và bảo toàn vốn nhà nước trong cơ chế đồng đầu tư: dự thảo quy định "Khoản vốn cơ quan nhà nước đầu tư được quản lý theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn". Đề nghị bổ sung nguyên tắc: chấp nhận rủi ro mất vốn được đánh giá ở cấp danh mục đầu tư (portfolio-level), không đánh giá theo từng dự án đơn lẻ, đối với phần vốn nhà nước tham gia theo hình thức góp vốn qua quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc chia sẻ rủi ro (khoản 4 Điều này). Lý do: đầu tư vào tài sản trí tuệ gốc, khởi nghiệp sáng tạo nghệ thuật luôn có tỷ lệ thất bại cao; áp dụng bảo toàn vốn cứng nhắc cho từng dự án đơn lẻ sẽ làm cơ chế chia sẻ rủi ro tê liệt trong thực tế do cán bộ thực thi e ngại trách nhiệm.	Tập đoàn VNPT	Giải trình: Nội dung này sẽ được Chính phủ quy định chi tiết

Điều 41	Cơ chế đồng đầu tư mới trùng với Điều 11 NQ28 (đã thí điểm Quỹ văn hóa, nghệ thuật, mô hình hợp tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, đến hết 2035). Đề nghị dẫn chiếu Điều 11 NQ28 thay vì tạo cơ chế mới với chủ thể là cơ quan nhà nước.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 41	Khoản 1, 4: Đề nghị rà soát: cơ chế "cơ quan nhà nước cùng góp vốn" không phù hợp kiến trúc Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 68/2025 (chỉ cơ quan đại diện chủ sở hữu được giao mới được góp vốn). Đề xuất dẫn chiếu Quỹ văn hóa nghệ thuật (Điều 11 NQ28) hoặc doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được giao nhiệm vụ.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 41	Khoản 5: Chỉ quy định trường hợp thành công, không có cơ chế miễn trừ trách nhiệm khi thất bại — không ai dám phê duyệt đầu tư mạo hiểm. Đề xuất bổ sung miễn trừ trách nhiệm nếu đúng trình tự/không vụ lợi; đánh giá hiệu quả theo danh mục tổng thể, không theo từng dự án.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa tại dự thảo Luật
Điều 41	Điểm a khoản 1, khoản 3: Lỗi thuật ngữ không thống nhất; tỷ lệ vốn nhà nước không có khung trong Luật. Đề xuất thống nhất thuật ngữ; đặt trần tỷ lệ vốn nhà nước trong Luật (tham chiếu PPP).	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 41	Khoản 5 Điều 41 quy định "Khoản vốn cơ quan nhà nước đầu tư được quản lý theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn" sẽ gây điểm nghẽn lớn cho cơ chế đồng đầu tư, vì đầu tư vào CNVH có tỷ lệ rủi ro rất cao (10 dự án chỉ cần 1-2 dự án thành công lớn là gánh lời cho toàn bộ); nếu bắt "bảo toàn vốn", cán bộ quản lý quỹ sẽ không dám quyết định đồng đầu tư vào dự án sáng tạo mạo hiểm. Đề nghị sửa lại Khoản 5 Điều 41 theo hướng: "Khoản vốn cơ quan nhà nước đầu tư được quản lý theo nguyên tắc dựa trên hiệu quả danh mục đầu tư tổng thể trong thời hạn 05 năm, chấp nhận rủi ro tổn thất đối với từng dự án đơn lẻ nếu đã thực hiện đúng quy trình thẩm định theo quy định pháp	Hội Truyền thông số Việt Nam	Tiếp thu, hoàn thiện trong quá trình soạn thảo

	luật; trường hợp dự án thành công, Nhà nước được thu hồi vốn và phần lợi ích theo phương án đồng đầu tư đã được phê duyệt".		
Chương VI, Mục I Bổ sung điều mới	Về cấu trúc Chương VI "Thị trường công nghiệp văn hóa": dự thảo đang chia thành 4 Mục (Sản phẩm; Doanh nghiệp; Sàn giao dịch; Thúc đẩy tiêu dùng, xúc tiến xuất khẩu), cách chia này chưa thực sự đồng cấp về logic thị trường (Doanh nghiệp là "chủ thể", Sản phẩm là "hàng hóa", Sàn giao dịch là "thiết chế thị trường", Xuất khẩu là "hoạt động" thương mại). Nên chăng cấu trúc lại Chương VI thành 3 Mục: (1) Phát triển Doanh nghiệp và Sản phẩm CNVH; (2) Phát triển Thị trường và Giao dịch tài sản trí tuệ; (3) Thúc đẩy Tiêu dùng trong nước và Xúc tiến xuất khẩu văn hóa. Về tên gọi Chương VI cũng dường như chưa quét đủ tất cả các yếu tố trên thị trường (mới đề cập sản phẩm, doanh nghiệp, sàn giao dịch, chưa đề cập trách nhiệm của người sử dụng, kinh doanh sản phẩm CNVH), đề nghị Ban soạn thảo xem xét, cân nhắc để đặt tên chương phù hợp hơn.	Hội Truyền thông số Việt Nam/ Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo
Điều 42	Tuyên bố trực tiếp "ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư" đi vòng cơ chế Danh mục của Chính phủ theo Luật Đầu tư 143/2025. Đề xuất dẫn chiếu pháp luật đầu tư; việc bổ sung ngành vào Danh mục thuộc thẩm quyền Chính phủ.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 43, 44, 45, 47	Ưu đãi thuế TNDN/TNCN/miễn thuế chuyển nhượng vốn đã được khoản 4 Điều 4 NQ28 quy định đủ. Đề nghị dẫn chiếu thay vì quy định lại; lưu ý ưu đãi cho trò chơi điện tử tại NQ28 đang mâu thuẫn với điểm c khoản 3 Điều 18 Luật Thuế TNDN 67/2025 (vẫn loại trừ trò chơi điện tử khỏi ưu đãi) — vấn đề hiệu lực hình thức văn bản cần cơ quan soạn thảo xem xét.	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 43	Khoản 1: Cụm/khu CNVH không có trong danh mục địa bàn ưu đãi của Luật Đầu tư — cho hưởng như "địa bàn đặc biệt khó khăn" trái logic khi áp dụng	Tập đoàn FPT	Tiếp thu

	cho tổ hợp tại đô thị lớn. Đề xuất dẫn chiếu pháp luật đầu tư, không tự gán mức ưu đãi của địa bàn khác.		
Điều 43	Khoản 5, 6: Đề nghị rà soát: "ưu đãi cao nhất" không phải khái niệm pháp lý; giữ phí/lệ phí xung đột nguyên tắc ngân sách. Đề xuất dẫn chiếu mức cụ thể; bỏ phần phí/lệ phí, chỉ giữ nguồn thu dịch vụ.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 44	Điểm a khoản 1: "Mức ưu đãi cao nhất về thuế TNDN" không xác định. Đề xuất dẫn chiếu pháp luật thuế.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Quy định như dự thảo nhằm linh động cho việc áp dụng pháp luật
Điều 44	Điểm b khoản 1: Miễn thuế nhập khẩu thuộc phạm vi Luật Thuế XNK, Điều 58 không sửa luật này. Đề xuất bỏ điểm b, áp dụng cơ chế chung sau khi ngành vào Danh mục ưu đãi đầu tư.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Giữ nguyên để thuận tiện trong áp dụng pháp luật
Điều 44	Điểm a khoản 3: "Thời gian ươm tạo" không định nghĩa, có thể khác nhau mỗi nơi. Đề xuất dẫn chiếu định nghĩa ươm tạo DNNVV, đặt thời hạn tối thiểu (VD ≥ 24 tháng).	Tập đoàn FPT	Giải trình: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo
Điều 45	Khoản 1: Phạm vi ưu đãi quá rộng (bao trùm cả 10 ngành kể cả quảng cáo, du lịch) — chưa lượng hóa tác động ngân sách. Đề xuất thu hẹp: chỉ tài sản trí tuệ gốc và sản phẩm đạt tiêu chí bản sắc VN (Điều 30); bổ sung đánh giá tác động ngân sách.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, sẽ chỉnh sửa trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật
Điều 45 (đối chiếu Điều 47 khoản 1)	Khoản 2: Doanh nghiệp trong nước hưởng mức thấp hơn dự án đầu tư nước ngoài cho cùng loại sản phẩm. Đề xuất xóa chênh lệch, áp cùng mức cho cả hai nhóm.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Việc miễn thuế thu nhập chỉ trong thời hạn 02 năm là cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư

			nước đầu tư vào Việt Nam
Điều 45	Khoản 4: Đề nghị rà soát: trao tự động chế độ ưu tiên hải quan theo loại dự án, xung đột điều kiện của pháp luật hải quan (kim ngạch, lịch sử tuân thủ). Đề xuất sửa thành "ưu tiên xem xét" khi đáp ứng điều kiện hải quan.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tham khảo nhiều nước trên thế giới đã làm như vậy và rất thành công
Điều 46, 47	Tại các Điều 46 và Điều 47 về thu hút FDI trong CNVH, có quy định ưu đãi cho các tập đoàn quốc tế (Netflix, Disney, Universal...). Việc thu hút FDI cần thiết nhưng cũng là con dao hai lưỡi vì các nền tảng xuyên biên giới có thể thâm tóm thị trường, bóp chết doanh nghiệp CNVH Việt Nam. Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc về tỷ lệ nội địa hóa & tái đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể các nền tảng số/nhà phân phối nội dung xuyên biên giới phát sinh doanh thu tại Việt Nam phải dành ít nhất 3%-5% doanh thu tại Việt Nam để tái đầu tư sản xuất nội dung nội địa, hợp tác với nhà sản xuất Việt Nam (tham khảo mô hình chỉ thị AVMS của EU).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Cần nhắc tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật
Điều 46	Khoản 2, khoản 3: Tiêu chí "được nhận diện rộng rãi ở nhiều quốc gia", "bảng xếp hạng quốc tế có uy tín" chưa đủ định lượng; khoản 3 liệt kê bảy tiêu chí không rõ đáp ứng đồng thời hay một trong số đó. Đề nghị ghi rõ "đáp ứng đồng thời" và giao Chính phủ định lượng.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 46	Khoản 3: Công thức "đáp ứng đồng thời cả 7 tiêu chí" (thay vì 1 trong số) khiến chính sách không khả thi. Đề xuất làm rõ là tiêu chí lựa chọn (đáp ứng 1 trong số), thống nhất với khoản 2.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Chính phủ quy định chi tiết khoản này.
Điều 46	Điểm a, c khoản 2: Tiêu chí không đo lường được ("cộng đồng hâm mộ quốc tế", "bảng xếp hạng uy tín"). Đề xuất thay bằng tiêu chí định lượng (doanh	Tập đoàn FPT	Giải trình: Quy định về nghệ thuật khó

	thu toàn cầu, số quốc gia bảo hộ SHTT, người dùng trả phí); công bố danh mục bảng xếp hạng được công nhận.		định lượng, đây là đặc thù của nghệ thuật. Do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 46	Khoản 3: Điều kiện "cam kết chuyển giao công nghệ" và "hợp tác với doanh nghiệp/nghệ sĩ VN" vi phạm trực tiếp điểm f khoản 1 Điều 9.10 CPTPP và điểm f khoản 1, điểm c Điều 8.8 EVFTA (cấm yêu cầu chuyển giao công nghệ/mua dịch vụ nội địa làm điều kiện ưu đãi — điều cấm tuyệt đối, không loại trừ với trợ cấp). Đề xuất làm rõ đây là tiêu chí lựa chọn, không phải điều kiện đồng thời bắt buộc. (yêu cầu thực hiện — vi phạm CPTPP/EVFTA)	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, rà soát trong quá trình hoàn thiện xây dựng dự thảo Luật
Điều 47	Điểm a khoản 2 Điều 47 dự thảo Luật quy định: “Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động văn hóa của doanh nghiệp. Việc xác định thời gian miễn thuế, giảm thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”, trong khi đó tại khoản 1 Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: “trường hợp luật khác có quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khác với quy định của Luật này thì thực hiện theo quy định của Luật này, trừ Luật Thủ đô và các nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù của Quốc hội” và Điều 15 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đã quy định các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác. Do đó, đề nghị xem lại quy định nêu trên nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các hệ thống pháp luật.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đã tiếp thu, chỉnh sửa lại dự thảo Luật

Điều 47	Tại khoản 3, Về hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài nên coi là một đột phá. Tuy nhiên thiết kế của luật ở Điều 46, 47 vẫn tư duy "dự án" CNVH như dự án FDI trong lĩnh vực sản xuất (manufacturing), chưa phản ánh được đặc thù của CNVH. Cần nghiên cứu lại (góp ý này chưa đủ thời gian để suy nghĩ chi tiết hóa).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Tiếp thu, tiếp tục chỉnh sửa trong quá trình soạn thảo văn bản
Điều 47	Điều 47 hiện có Khoản 3 (cơ chế một cửa) và Khoản 4 (hỗ trợ chi phí) liên quan tổ chức sự kiện quốc tế. Đề nghị: (a) Tách nội dung Khoản 3 và Khoản 4 Điều 47 để chuyển sang Điều 48a mới "Xúc tiến, thu hút hợp tác sản xuất với tổ chức, cá nhân nước ngoài", kế thừa các cơ chế hiện có, mở rộng phạm vi hỗ trợ; (b) Bổ sung các nội dung khác cần Nhà nước hỗ trợ: hỗ trợ hướng dẫn thủ tục xin cấp phép tổ chức chương trình/sự kiện, tạm nhập tái xuất trang thiết bị, thủ tục xuất nhập cảnh/thị thực; hỗ trợ truyền thông, quảng bá trên kênh thông tin quốc gia/địa phương; hỗ trợ phương án bảo đảm an ninh trật tự, PCCC, y tế, giao thông; đồng hành với doanh nghiệp CNVH vận động, tham gia đấu thầu giành quyền đăng cai sự kiện quốc tế quy mô lớn; (c) Giao Bộ VHTTDL làm đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận và hỗ trợ qua cơ chế một cửa; Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí, nội dung, mức, trình tự, thủ tục. Lý do: khách du lịch sự kiện quốc tế chi tiêu cao hơn nhiều khách thông thường (Thái Lan: ~16.000 baht/ngày, gấp ~4 lần khách nội địa); cạnh tranh giành quyền đăng cai sự kiện quốc tế ngày càng gay gắt, các nước trong khu vực đều có cơ quan đầu mối chuyên trách (TCEB Thái Lan, SECB Singapore, MyCEB Malaysia, MEHK Hồng Kông) hỗ trợ tài chính và phi tài chính, kể cả vận động/đấu thầu đăng cai; TCEB Thái Lan giúp ngành du lịch sự kiện thu về ~148 tỷ baht năm 2024 với hơn 1,16 triệu lượt khách quốc tế.	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC)	Tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

Điều 47	Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp "đối với hoạt động văn hóa" là ưu đãi rất rộng, nguy cơ trở thành kênh cấu trúc giao dịch để hưởng miễn thuế chuyển nhượng vốn dưới vỏ dự án văn hóa. Đề nghị bổ sung điều kiện: thời gian nắm giữ tối thiểu; tỷ lệ doanh thu từ hoạt động văn hóa của doanh nghiệp được chuyển nhượng; cơ chế thu hồi ưu đãi khi doanh nghiệp chuyển mục đích hoạt động trong thời hạn nhất định sau chuyển nhượng.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Giải trình: Nhằm khuyến khích đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
Điều 47	Khoản 4: Cơ chế hỗ trợ một lần chi phí sản xuất phát sinh tại Việt Nam cho đoàn làm phim nước ngoài nên quy định trần tỷ lệ hỗ trợ ngay trong Luật (giao Chính phủ quy định mức trong khung) để bảo đảm kỷ luật ngân sách và dự báo chi phí cho nhà sản xuất.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Giải trình: Luật chỉ quy định chung, Chính phủ sẽ quy định cụ thể
Điều 47	Về sự bình đẳng cạnh tranh trong ưu đãi đầu tư hạ tầng số văn hóa: dự thảo dành gói ưu đãi thuế TNDN đặc biệt (miễn 2 năm, giảm 50% trong 4 năm tiếp theo) chủ yếu hướng tới dự án đầu tư nước ngoài. Đề nghị bổ sung đối tượng "Doanh nghiệp công nghệ, viễn thông trong nước đáp ứng tiêu chí quy mô và công nghệ lõi" cũng được hưởng chính sách ưu đãi thuế đặc biệt tương đương khi tham gia xây dựng hạ tầng số văn hóa, Kho dữ liệu quốc gia. Lý do: bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng theo pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế, tránh ưu ái quá mức doanh nghiệp ngoại mà bỏ quên nội lực quốc gia, giữ vững chủ quyền dữ liệu và tự chủ công nghệ số.	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Giải trình: Không tiếp thu, Luật chỉ quy định chung
Điều 47	Khoản 2, điểm b: Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp "đối với hoạt động văn hóa" là ưu đãi rất rộng, nguy cơ trở thành kênh cấu trúc giao dịch để hưởng miễn thuế chuyển nhượng vốn dưới vỏ dự án văn hóa. Đề nghị bổ sung điều kiện: thời gian nắm giữ tối thiểu; tỷ lệ doanh thu	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Tiếp thu, rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

	từ hoạt động văn hóa của doanh nghiệp được chuyển nhượng; cơ chế thu hồi ưu đãi khi doanh nghiệp chuyển mục đích hoạt động trong thời hạn nhất định sau chuyển nhượng.		
Điều 47	Khoản 4: Cơ chế hỗ trợ một lần chi phí sản xuất phát sinh tại Việt Nam cho đoàn làm phim nước ngoài nên quy định trần tỷ lệ hỗ trợ ngay trong Luật (giao Chính phủ quy định mức trong khung) để bảo đảm kỷ luật ngân sách và dự báo chi phí cho nhà sản xuất.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Giải trình: Luật chỉ quy định chung, Chính phủ sẽ quy định cụ thể
Điều 47	Về sự bình đẳng cạnh tranh trong ưu đãi đầu tư hạ tầng số văn hóa: dự thảo dành gói ưu đãi thuế TNDN đặc biệt (miễn 2 năm, giảm 50% trong 4 năm tiếp theo) chủ yếu hướng tới dự án đầu tư nước ngoài. Đề nghị bổ sung đối tượng "Doanh nghiệp công nghệ, viễn thông trong nước đáp ứng tiêu chí quy mô và công nghệ lõi" cũng được hưởng chính sách ưu đãi thuế đặc biệt tương đương khi tham gia xây dựng hạ tầng số văn hóa, Kho dữ liệu quốc gia. Lý do: bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng theo pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế, tránh ưu ái quá mức doanh nghiệp ngoại mà bỏ quên nội lực quốc gia, giữ vững chủ quyền dữ liệu và tự chủ công nghệ số.	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Giải trình: Luật chỉ quy định chung
Điều 47	"Tương tự doanh nghiệp Việt Nam" không chính xác pháp lý, hàm ý phân biệt đối xử theo nguồn gốc nhà đầu tư. Đề xuất bỏ vế này.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
Điều 47	Khoản 4: Không có tỷ lệ/trần/nguồn kinh phí, giao hết Chính phủ — là chi ngân sách trực tiếp cho tổ chức nước ngoài. Đề xuất đặt khung trần trong Luật; chi phí phải kiểm toán độc lập; công khai danh sách/mức hỗ trợ.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Luật chỉ quy định chung, Chính phủ sẽ quy định cụ thể
Điều 48	Điểm b khoản 1: Câu vỡ ngữ pháp đọc ngược nghĩa (về phần chênh lệch thu-chi không phân phối). Đề xuất viết lại đúng ngữ pháp.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, chỉnh sửa

Điều 48	Khoản 2, 3: Dẫn chiếu "pháp luật về xã hội hóa" không tồn tại ở cấp luật; khoản 3 là điều khoản rỗng nếu không sửa Luật Thuế TNDN. Đề xuất sửa dẫn chiếu đúng cấp văn bản; sửa khoản 3 thành dẫn chiếu thuần túy.	Tập đoàn FPT	Giải trình: Giữ nguyên như dự thảo
Điều 49	Thiếu thanh tra/kiểm tra/khiếu nại/xử lý vi phạm; mâu thuẫn với Điều 54 (giao cấp tỉnh làm việc này). Đề xuất bổ sung khoản về thanh tra/kiểm tra/xử lý vi phạm.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, sẽ chỉnh sửa trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật
Điều 50	Khoản 3: Lỗi phân loại logic (cá nhân ngang hàng tổ chức); lỗi thể thức; trùng lặp với Điều 53. Đề xuất sửa các lỗi kỹ thuật này.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Điều 51	Khoản 1: Điều khoản rỗng không tạo quy phạm. Đề xuất bỏ khoản 1; gắn khoản 2 với cơ chế hỗ trợ Điều 10/nguồn tài chính Điều 38.	Tập đoàn FPT	Tiếp thu, bổ sung nội dung
Điều 52,	Khoản 1: Sửa đổi thành: "Chiến lược phát triển công nghiệp văn hoá xác định tầm nhìn, mục tiêu dài hạn, định hướng quốc gia, các ngành, lĩnh vực ưu tiên và giải pháp chủ yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh của công nghiệp văn hoá Việt Nam". Lý do: nguồn lực phát triển có giới hạn trong khi các lĩnh vực công nghiệp văn hoá rất rộng; chiến lược quốc gia cần xác định ngành nào ưu tiên, đâu là động lực tăng trưởng.	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	
Điều 52	Khoản 2, 4: Danh mục quy hoạch ngành theo Phụ lục Luật Quy hoạch 112/2025 là danh mục đóng, không có "quy hoạch phát triển CNVH". Đề xuất bỏ nội dung quy hoạch riêng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh/quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa-thể thao hiện có; không kiến nghị sửa Phụ lục Luật Quy hoạch (thuộc thẩm quyền Quốc hội quyết định tổng thể).	Tập đoàn FPT	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 53	Đánh giá cao việc đưa sản xuất nội dung số và trò chơi điện tử vào lĩnh vực ưu tiên tiếp cận tín dụng; thay đổi thái độ chính sách rõ rệt với ngành game, phù hợp vai trò kinh tế thực tế của ngành.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

Điều 53	Khoản 1, điểm b: Hạn chế quyền phải có định nghĩa, tiêu chí và trình tự ngay trong Luật. Điểm b khoản 1 Điều 53 giao Bộ VHTTDL ban hành "Danh mục sản phẩm, dịch vụ văn hóa hạn chế" nhưng khái niệm này không xuất hiện ở điều nào khác: không định nghĩa, không tiêu chí, không trình tự ban hành, không hệ quả pháp lý — không phù hợp nguyên tắc quyền con người, quyền công dân chỉ bị hạn chế theo quy định của luật (Điều 14 khoản 2 Hiến pháp 2013). Đề xuất hoặc quy định định nghĩa, tiêu chí, trình tự và hệ quả ngay trong Luật, hoặc bỏ cụm từ này.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	Thuật ngữ không thống nhất: "Kho tài nguyên văn hóa số" (Điều 53.1.c) và "Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia" (Điều 3.16, Điều 29.2.a).	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	Khoản 1: Thiếu biểu mẫu chuẩn quốc gia cho 3 loại văn bản liên quan quyền bên thứ ba (hợp đồng cấp quyền khai thác dữ liệu văn hóa số; thỏa thuận với người biểu diễn/nghệ nhân; văn bản đồng thuận cộng đồng chủ thể di sản) — nguy cơ 34 địa phương ban hành 34 phiên bản khác nhau, tạo 34 mức bảo hộ quyền khác nhau cho cùng một hành vi. Đề xuất bổ sung điểm h khoản 1 Điều 53: Bộ VHTTDL ban hành 3 mẫu chuẩn nêu trên (bao gồm cả việc xác định phạm vi sử dụng có/không cho mục đích huấn luyện AI); tổ chức, cá nhân được bổ sung điều khoản riêng nhưng không được làm giảm quyền so với mẫu.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	Giao Bộ trưởng ban hành danh mục hạn chế bằng thông tư — vượt thẩm quyền hiến định (hạn chế quyền chỉ bằng luật). Đề xuất chuyển sang cơ chế phân loại theo độ tuổi/mức độ phù hợp với tiêu chí giới hạn theo khoản 2	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

	Điều 14 Hiến pháp; tự phân loại + hậu kiểm; thẩm quyền ban hành tiêu chí thuộc Chính phủ; có quyền khiếu nại.		
Điều 53 (đối chiếu Điều 56 khoản 2)	Đề nghị rà soát: mâu thuẫn thẩm quyền trực tiếp trong cùng luật (trình Thủ tướng vs Bộ trưởng tự ban hành). Đề xuất giữ phương án Bộ trưởng ban hành trên cơ sở thẩm định Bộ Tài chính; sửa điểm e cho khớp.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	Khoản 4: Có lợi cho doanh nghiệp nhưng cần rà soát tính khả thi (mâu thuẫn với việc pháp luật thuế đang loại trừ game khỏi ưu đãi). Đề xuất giữ và điều chỉnh: Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn nhận SHTT làm tài sản bảo đảm và phân loại nợ.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	Khoản 7: Có lợi trực tiếp cho doanh nghiệp CNTT — đề nghị làm mạnh hơn. Đề xuất bổ sung doanh nghiệp tham gia xây dựng chuẩn đầu ra, công nhận chứng chỉ kỹ năng nghề do doanh nghiệp cấp.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	Khoản 2: Bổ sung Bộ Tài chính/Cục Thống kê chủ trì xây dựng mã CNVH C01-C10 và bảng ánh xạ VSIC 2025, dùng thống nhất trong thống kê và chính sách.	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53	khoản 5: Sửa thành Bộ KH&CN chủ trì tiêu chuẩn, thử nghiệm công nghệ, AI, dữ liệu, blockchain, định danh số, an toàn thông tin; phối hợp tháo gỡ vướng mắc công nghệ liên ngành (vai trò hiện tại "phối hợp hướng dẫn" quá hẹp).	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

		Công nghệ Bkav)	
Điều 53	Thành lập cơ chế/tổ công tác liên Bộ VHTTDL - KH&CN, có thời hạn phản hồi đề xuất thử nghiệm tối đa theo số ngày làm việc. (khoản mới — cơ chế xử lý vướng mắc công nghệ)	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 53, 55	Thiết kế nền tảng dữ liệu liên thông, doanh nghiệp khai báo một lần; ưu tiên dữ liệu máy đọc được và API thống kê.	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 54	+ Đề nghị chỉnh sửa nội dung điểm c khoản 1 Điều 54 như sau: c) Đưa chỉ tiêu hạ tầng công nghiệp văn hóa, gồm các chỉ tiêu về số lượng, quy mô công trình, không gian, cơ sở vật chất phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa và ít nhất một thiết chế biểu diễn đa năng, vào quy hoạch tỉnh và kế hoạch sử dụng đất; Lý do: Khoản 9, khoản 10 Điều 3 dự thảo Luật xác định hạ tầng công nghiệp văn hóa có phạm vi rộng, bao gồm cơ sở vật chất công nghiệp văn hóa và hạ tầng văn hóa số; vì vậy, số ghế rạp, ghế nhà hát trên một vạn dân chỉ phản ánh một bộ phận của hạ tầng công nghiệp văn hóa. Đồng thời, khoản 1 Điều	Sở VHTTDL tỉnh Nghệ An	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

	5 dự thảo xác định nguyên tắc phát triển phù hợp với tiềm năng, thế mạnh đặc thù của từng địa phương; do đó cần quy định chỉ tiêu theo hướng bao quát, linh hoạt hơn, để phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương. + Dự thảo giao nhiều nhiệm vụ cho chính quyền địa phương liên quan đến quản lý tổ hợp sáng tạo văn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu, quản lý không gian công cộng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp văn hóa. Đề nghị rà soát tính khả thi trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp và nguồn lực bảo đảm, phù hợp với nguyên tắc phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.		
Điều 54	Đánh giá cao chỉ tiêu định lượng về hạ tầng văn hóa trong quy hoạch tỉnh (số ghế rạp, ghế nhà hát trên một vạn dân) vì là loại chỉ tiêu đo được, hiếm thấy trong luật văn hóa, giúp đánh giá thi hành có căn cứ.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 54	Chỉ tiêu kỹ thuật "số ghế rạp/vạn dân" không có con số, không phù hợp cấp văn bản luật. Đề xuất bỏ khỏi Luật, đưa vào hướng dẫn của Bộ.		Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 55	Cơ sở dữ liệu quốc gia về phát triển công nghiệp văn hóa cần một khoản về quan hệ kế thừa: dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan hiện có và dữ liệu đã kết nối Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia (theo NĐ 277/2026/NĐ-CP) là nguồn hình thành, không thu thập lại từ đầu.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	
Điều 55	Kiến nghị 3 - Quyền tra cứu có xác thực tới dữ liệu sở hữu trí tuệ cho sản phẩm ứng điều kiện: xác minh người chào bán có đúng chủ văn bằng, văn bằng còn hiệu lực, tài sản có đang bảo đảm/tranh chấp hiện phải làm thủ công qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp — công đoạn chậm nhất, đắt nhất; Điều 35.3 đặt nghĩa vụ kiểm tra, xác thực cho sản phẩm nhưng không cho công cụ nào	Công ty TNHH Mark Dealer Platform	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

	để thực hiện. Đề xuất bổ sung vào Điều 55: cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm cung cấp dịch vụ tra cứu có xác thực đối với tình trạng văn bằng bảo hộ, tình trạng xử lý đơn và biện pháp bảo đảm đã đăng ký, thông qua API, cho sàn giao dịch công nghiệp văn hóa đáp ứng điều kiện.		
Điều 55	Khoản 3: Đề nghị rà soát: câu tự tham chiếu về kết nối dữ liệu. Đề xuất sửa dẫn chiếu đúng "CSDL tổng hợp quốc gia" theo Luật Dữ liệu.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 55	Điểm a khoản 2: Chưa có cơ chế cấp quyền/mức phí/quyền SHTT sản phẩm phái sinh — nội dung giá trị lớn nhất với doanh nghiệp CNTT. Đề xuất gắn với Điều 29a đề xuất (TT76).	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 55	Điểm d khoản 2: Dùng thuật ngữ mới không thống nhất. Đề xuất thống nhất thuật ngữ.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 56	Khoản 2: Đề nghị rà soát mâu thuẫn với Điều 53 (như TT126). Đối chiếu thêm Luật Thống kê.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 57	Khoản 2 (Chỉ số đo lường đóng góp): Bổ sung nhóm chỉ số về quy mô, hiệu quả hoạt động, mức độ đóng góp và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp văn hóa, gồm các chỉ tiêu: số lượng và quy mô doanh nghiệp, doanh thu, giá trị gia tăng, việc làm, xuất khẩu, tài sản trí tuệ, đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, khả năng tham gia và dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước, quốc tế. Lý do: khoản 1 Điều 57 đã xác định hiệu quả kinh tế là nội dung đo lường nhưng khoản 2 chưa có nhóm chỉ số phản ánh rõ đóng góp của khu vực doanh nghiệp.	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 57	Điểm d khoản 2: Lỗi logic phân loại ("bộ chỉ số trong bộ chỉ số"); thuật ngữ mới về quỹ. Đề xuất sửa lỗi phân loại và thống nhất thuật ngữ.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

Điều 58	Điều 58 dự kiến sửa đồng thời Luật Thuế TNDN, Luật Thuế TNCN, Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cho thấy mức độ giao thoa pháp luật của dự thảo rất lớn. Việc rà soát xung đột pháp luật cần là một trong những công việc quan trọng nhất trước khi trình Quốc hội.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	khoản 3, điểm a: Cấp phép tập thể mở rộng (extended collective licensing) chưa đủ điều kiện tối thiểu để vận hành an toàn — dự thảo hiện chỉ có một câu và bỏ trống số điều dẫn chiếu (dẫn chiếu kinh nghiệm EU: Điều 12 Chỉ thị (EU) 2019/790, Chỉ thị 2014/26/EU). Đề xuất bổ sung quy định về cấp phép tập thể mở rộng của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ khai thác khối lượng lớn tác phẩm và vận hành Sàn giao dịch (Điều 34, 35), bảo đảm các điều kiện tối thiểu: (i) tổ chức đại diện tập thể phải đủ tính đại diện, tiêu chí do Bộ VHTTDL công bố và định kỳ rà soát; (ii) chủ sở hữu quyền không phải thành viên có quyền tuyên bố rút tác phẩm khỏi phạm vi cấp phép mở rộng vào bất kỳ thời điểm nào, bằng phương thức trực tuyến, không kèm điều kiện tài chính hoặc tư cách thành viên; (iii) công bố công khai phạm vi cấp phép, biểu giá, phương pháp phân phối trước khi tác phẩm được sử dụng; (iv) tiền bản quyền phân phối trên cơ sở dữ liệu sử dụng thực tế, trong thời hạn do Chính phủ quy định; (v) khoản tiền chưa xác định được chủ sở hữu quyền phải hạch toán riêng, công bố công khai danh mục, không ghi nhận vào doanh thu của tổ chức; thời hạn lưu giữ tối thiểu và sử dụng sau thời hạn do Chính phủ quy định.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

Điều 58	khoản 3, điểm b và điểm c: Ngoại lệ khai thác dữ liệu và quyền từ chối huấn luyện AI chưa khớp nhau, chưa có phương thức thực hiện (dẫn chiếu Điều 3, Điều 4 Chỉ thị (EU) 2019/790 và Quy định (EU) 2024/1689 - AI Act). Đề xuất: bổ sung ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả đối với hành vi sao chép để khai thác văn bản và dữ liệu do tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục, thư viện, cơ quan lưu trữ, bảo tàng thực hiện đối với nội dung mà chủ thể có quyền truy cập hợp pháp, phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, không nhằm mục đích thương mại; thỏa thuận hạn chế ngoại lệ này không có hiệu lực. Bổ sung quyền tuyên bố từ chối của chủ thể quyền đối với việc sử dụng tác phẩm làm dữ liệu huấn luyện AI cho mục đích thương mại, thể hiện bằng phương thức máy đọc được, gắn với mã định danh (Điều 13) và hồ sơ tài sản trí tuệ (Điều 14); Bộ VHTTDL công bố chuẩn kỹ thuật về phương thức tuyên bố. Bổ sung nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân huấn luyện AI cho mục đích thương mại: có chính sách tuân thủ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; có biện pháp kỹ thuật nhận diện và tôn trọng tuyên bố từ chối; công bố bản tóm tắt đủ chi tiết về nguồn dữ liệu đã dùng huấn luyện.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Khoản 2: Ưu đãi thuế TNCN đang phân biệt ngược với nhân lực trong nước. Điều 58.2 giảm 50% thuế TNCN cho "chuyên gia, nghệ sĩ, nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài" trong khi Điều 21.2.a chỉ nói chung nhân lực chất lượng cao "được ưu đãi thuế TNCN" không có mức → hai nghệ sĩ cùng trình độ, cùng việc, người có hộ chiếu nước ngoài/định cư nước ngoài được giảm nửa thuế, người trong nước thì không. Đề nghị sửa Điều 58.2 theo hướng áp dụng cùng mức ưu đãi cho nhân	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

	lực công nghiệp văn hóa chất lượng cao đáp ứng tiêu chí do Chính phủ quy định, không phân biệt quốc tịch và nơi cư trú.		
Điều 58	Khoản 3: Đề nghị bổ sung quyền hưởng lợi của tác giả khi tác phẩm được bán lại (droit de suite / resale right). Cơ sở: Điều 14ter Công ước Berne, Chỉ thị 2001/84/EC của EU; Việt Nam là thành viên Công ước Berne từ 2004 nhưng chưa nội luật hóa Điều 14ter nên tác giả VN hiện không được hưởng quyền tương ứng ở nước ngoài (nguyên tắc có đi có lại). Nội dung đề xuất cụ thể: bổ sung quyền của tác giả được hưởng một tỷ lệ trên giá bán khi bản gốc tác phẩm mỹ thuật, bản thảo gốc được bán lại qua tổ chức, cá nhân kinh doanh chuyên nghiệp về nghệ thuật, sau lần chuyển nhượng đầu tiên của tác giả; quyền không thể chuyển nhượng và không thể bị từ bỏ trước; tỷ lệ, ngưỡng giá áp dụng, cơ chế thu và phân phối do Chính phủ quy định, bảo đảm thực hiện thông qua mã định danh (Điều 13) và dữ liệu giao dịch (Điều 35); Chính phủ quy định lộ trình đánh giá việc mở rộng quyền này với tài sản trí tuệ phái sinh dạng số.	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Khoản 2: Về sự bình đẳng chính sách ưu đãi thuế TNCN cho nhân lực chất lượng cao trong nước: dự thảo giảm 50% thuế TNCN chỉ đối với chuyên gia, nghệ sĩ, nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài (liên hệ Điều 47 khoản 2 điểm c). Đề nghị bổ sung chính sách ưu đãi thuế TNCN tương xứng cho chuyên gia, nhân lực chất lượng cao trong nước có trình độ, đóng góp tương đương, làm việc cùng vị trí, dự án. Lý do: quy định hiện tại tạo bất bình đẳng thu nhập rõ rệt ngay trong nội bộ	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

	doanh nghiệp giữa chuyên gia ngoại và nhân sự nội địa cùng vị trí, trái mục tiêu nuôi dưỡng, trọng dụng nhân lực chất lượng cao nội địa nêu tại Điều 21.		
Điều 58	Cả 4 khoản chỉ nêu "hướng sửa đổi" không nêu nguyên văn quy định mới — Quốc hội không thể biểu quyết một "hướng". Đề xuất chỉ giữ các khoản sửa luật khác là nơi đúng đặt quy phạm (thuế, SHTT), nêu nguyên văn kèm số hiệu; các trường hợp còn lại sửa chính dự thảo.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Khoản 2: Dẫn sai khoản 5 Điều 5 (về quỹ đầu tư chứng khoán, không liên quan); mức đề xuất (giảm 50%) thấp hơn hẳn mức đã có cho nhân lực công nghệ số/công nghệ cao (miễn 5 năm). Đề xuất sửa dẫn chiếu đúng, nêu nguyên văn bổ sung khoản 3a Điều 5 Luật Thuế TNCN: miễn 5 năm cho nhân lực CNVH chất lượng cao, ngang bằng nhân lực công nghệ số/công nghệ cao.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Điểm a khoản 3: Làm thay đổi bản chất chế định (khoản 2 Điều 56 Luật SHTT chỉ cho phép hoạt động theo ủy quyền văn bản) nhưng không đề xuất sửa Điều 56; thiếu bảo đảm tối thiểu (quyền rút khỏi, ngưỡng đại diện, kiểm toán). Đề xuất bổ sung sửa cả Điều 56 kèm các bảo đảm tối thiểu; điền viện dẫn còn để trống.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Điểm b khoản 3: Thu hẹp hơn khoản 5 Điều 7 Luật SHTT đang có hiệu lực (đã cho phép huấn luyện AI không kèm điều kiện phi thương mại). Đề xuất bỏ phần tạo ngoại lệ hẹp hơn, chỉ giữ phần vô hiệu hóa thỏa thuận hạn chế.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Điểm c khoản 3: Chồng lấn quyền với đoạn 2 khoản 5 Điều 7 Luật SHTT (đã giao Chính phủ thiết kế cơ chế). Đề xuất bỏ điểm c, chuyển thành kiến nghị nội dung để Chính phủ đưa vào nghị định hướng dẫn Điều 7 (cơ chế bảo lưu bằng phương tiện máy đọc được).	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

Điều 58	Khoản 4: Đề nghị rà soát: cho thuê/chuyển đổi công năng tài sản công "giá ưu đãi, thủ tục rút gọn" không qua đấu giá — rủi ro thất thoát/tiêu cực. Đề xuất bổ sung tiêu chí lựa chọn, thời hạn tối đa, công khai, giám sát, giữ nguyên tắc đấu giá với tài sản giá trị lớn.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Danh sách luật cần sửa còn thiếu: Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Cán bộ công chức, Luật Nhà giáo, Luật Quy hoạch, Luật Phục hồi phá sản, Luật Quản lý đầu tư vốn NN tại DN, Luật Thuế XNK, Luật Hải quan, Luật Phí và lệ phí. Đề xuất rà soát toàn văn, xử lý theo 1 trong 3 hướng (sửa dự thảo/sửa luật khác/báo cáo cấp có thẩm quyền).	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Luật Trí tuệ nhân tạo 134/2025 không điều chỉnh khía cạnh quyền tác giả (thuộc Luật SHTT). Đề xuất không quy định về dữ liệu huấn luyện AI trong Luật này.	Tập đoàn FPT	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 58	Đề nghị có điều khoản giao Chính phủ rà soát đồng bộ pháp luật game (game hiện chịu quy định chuyên ngành tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP) để bảo đảm cơ chế sandbox của Luật không bị vô hiệu bởi thủ tục tiền kiểm ở văn bản khác.	Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam (Tập đoàn Công nghệ Bkav)	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý
Điều 59, Điều 60	Hiệu lực dự kiến 2027 trong khi NĐ 277/2026/NĐ-CP đã có hiệu lực và đang tạo nghĩa vụ; Điều 60 hiện để trống. Đề nghị quy định chuyển tiếp cho tối thiểu năm nhóm: (i) khu vực đã hình thành có hoạt động công nghiệp văn hóa; (ii) mã định danh, hồ sơ, dữ liệu đã tạo lập theo hệ thống hiện hành; (iii) hệ thống đã kết nối Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia theo NĐ 277/2026/NĐ-	Văn phòng Luật sư Phan Law Vietnam	Đã bỏ theo các ý kiến góp ý

	CP; (iv) nền tảng giao dịch đang hoạt động trước ngày Luật có hiệu lực; (v) chương trình, dự án đang hưởng ưu đãi theo văn bản hiện hành.		
Điều 60	Cấp bách vì NQ28 đang vận hành 4 cơ chế thí điểm có thời hạn. Đề xuất soạn đầy đủ 6 nội dung chuyển tiếp (như A1, mở rộng thêm: công nhận tổ hợp/không gian đã hình thành trước hiệu lực Luật trong 24 tháng; dự án đang hưởng ưu đãi luật khác; hợp đồng quyền tác giả hiện hành; hồ sơ đang xử lý).	Tập đoàn FPT	Tiếp thu
Bổ sung chương mới	Xem xét bổ sung 01 Chương mới về "Ứng dụng Công nghệ, Trí tuệ Nhân tạo và Quản trị Dữ liệu Văn hóa". Hiện Công nghệ, AI và Dữ liệu đang được quy định rải rác (Điều 29 - Hạ tầng số, Điều 50 - sửa đổi Luật SHTT...). Nếu không có một chương riêng quy định về AI sáng tạo (Generative AI), bản quyền dữ liệu huấn luyện AI, phát triển nội dung số/trò chơi điện tử/kỹ xảo thì Luật sẽ nhanh chóng lạc hậu. Hàn Quốc và các nước EU đã tách riêng chính sách công nghệ số cho CNVH.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giải trình: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã đủ theo phạm vi điều chỉnh của Luật
Bổ sung chương mới (Chương 6: Hạ tầng dữ liệu số QG cho CNVH)	Để thể hiện cơ chế đột phá 1 vào luật: bổ sung thêm 1 chương (Chương 6) về "Hạ tầng dữ liệu số quốc gia cho CNVH", bổ sung các quy định về: tạo lập Cơ sở dữ liệu công nghiệp văn hóa trọng điểm; giao trách nhiệm và phân bổ ngân sách cho 1 cơ quan nhà nước đầu mối xây dựng, vận hành; cơ chế PPP trong xây dựng, vận hành CSDL về CNVH; cơ chế dữ liệu mở để doanh nghiệp, người dân tiếp cận.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giải trình: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã đủ theo phạm vi điều chỉnh của Luật
Ý kiến chung	Về tên gọi Luật: Tên Dự thảo là "Luật Phát triển Công nghiệp văn hóa". Cần nhắc sử dụng tên "Luật Công nghiệp Văn hóa" như trong Chương trình xây dựng luật mà Chính phủ giao Bộ VHTTDL chủ trì tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026. Việc thêm từ "Phát triển" vào tên luật để tạo cảm giác đây là một chương trình/chiến lược phát triển hơn là một văn bản luật điều	Hội Truyền thông số Việt Nam	Cần nhắc trong quá trình soạn thảo

	chính hành vi pháp lý chung của ngành công nghiệp văn hóa (bao gồm cả quản lý, giao dịch, bảo hộ và phát triển).		
	Dự thảo hiện đang đồng thời làm ít nhất ba việc: luật khung về công nghiệp văn hóa + luật chính sách ưu đãi đầu tư + luật thiết kế thể chế/thị trường mới (sandbox, hồ sơ IP, định giá IP, tài sản bảo đảm bằng IP, khung năng lực nhân lực, cụm/khu sáng tạo, thẻ văn hóa, sàn giao dịch, quỹ, đồng đầu tư nhà nước, ưu đãi thuế, ưu đãi đất, thu hút FDI, cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thống kê...). Vì vậy luật có thể trở thành một "siêu luật chính sách", trong khi rất nhiều chính sách lại phụ thuộc vào hàng loạt luật khác.	Hội Truyền thông số Việt Nam	Cân nhắc trong quá trình soạn thảo
	Về tiếp cận chính sách, tên luật và phạm vi: Luật nên có mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm như cách tiếp cận hiện nay, thay vì điều chỉnh chung lĩnh vực văn hóa - vì nếu điều chỉnh chung thì Việt Nam đã có các luật/ng nghị định chuyên ngành (Luật Điện ảnh, Luật Xuất bản, nghị định về Nghệ thuật biểu diễn, Nghị định 147/2024 quản lý trò chơi điện tử...), nên không cần thiết một luật chung điều chỉnh hành vi pháp lý chung. Do là thúc đẩy CNVH trọng điểm, các yếu tố nền tảng phục vụ chung (hạ tầng dữ liệu quốc gia, bảo hộ SHTT cho ngành trọng điểm, cơ chế tài chính - quỹ, ưu đãi thuế...) đưa vào luật này là hợp lý, không trùng lặp với luật/ng nghị định chuyên ngành. Nếu chọn tiếp cận phát triển ngành trọng điểm thì cần xác định và chi tiết hóa được các giải pháp/cơ chế đột phá, hiện tờ trình và dự thảo chưa làm nổi bật được điều này (có một số cơ chế mới nhưng bị "hòa lẫn", không đủ mạnh/không đủ chi tiết).	Hội Truyền thông số Việt Nam	Giữ nguyên để phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Danh sách các doanh nghiệp, hiệp hội có ý kiến góp ý

1. Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam
2. Hội Truyền thông số Việt Nam
3. Tập đoàn FPT
4. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)
5. Tổng công ty Viễn thông MobiFone
6. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
7. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Quỹ Khởi nghiệp Sáng tạo Việt Nam (VNFUND)
8. Công ty TNHH Mark Dealer Platform
9. Tập đoàn Công nghệ Bkav (thuộc Liên minh các công ty công nghệ Việt Nam).